

BỔ SUNG TIẾT
TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
Chủ đề 2: Niềm tự hào của em.

Loại hình tổ chức: Sinh hoạt lớp - Bức tường vinh danh

1. Tổng kết tuần 6

- Cán sự lớp nhận xét tình hình hoạt động của lớp trong tuần 6.
- Những học sinh khác bổ sung.
- GV tổng kết, nhận xét:
- * Ưu điểm:
 - Lớp đi học đều, đúng giờ.
 - Thực hiện giờ truy bài tương đối tốt.
 - Đội ngũ cán sự lớp hăng hái làm đúng chức trách của mình.
- * Nhược điểm:
 - Một số HS chuẩn bị bài chưa tốt, còn quên sách vở.
 - Một số HS ý thức tự giác chưa cao.
- * Tuyên dương: Thu, Trang a, My, Tú Anh, Huy, Quế Chi, Bích, Thắng...
- * Phê bình: Bình Minh, Hiếu, Đức, Sơn...

2. Ổn định tổ chức lớp

- GV nhắc nhở nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên trong lớp.
- Ý kiến của các học sinh.

3. Kế hoạch tuần 7

- củng cố mọi nề nếp của lớp.
- Phát huy ưu điểm của tuần 6.
- Phát động phong trào thi đua học tập giữa các tổ.

TUẦN 7:

Thứ hai ngày 21 tháng 10 năm 2024

BUỔI SÁNG
TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SHDC: Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu về sự ra đời và ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam 20 - 10.
- Tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ hoặc cổ vũ các bạn biểu diễn.
- HS nhiệt tình, tích cực hưởng ứng..

II. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG

A. Hoạt động mở đầu: GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. Hoạt động Sinh hoạt dưới cờ:

Phần I: Nghi lễ và hành chính trong nhà trường (Đoàn - Đội thực hiện)

1. Hoạt động 1: Nghi lễ (Chào cờ; Nhận xét công tác trong tuần 6)
2. Hoạt động 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề

Phần II: Sinh hoạt theo lớp chủ đề “**Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10**”

-GV tổ chức buổi lễ chào mừng Ngày phụ nữ Việt Nam 20 - 10 gồm nội dung chính sau:

- HS lắng nghe và tham gia buổi lễ.

+ Tổ chức cho đại diện HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng Ngày phụ nữ Việt Nam 20 - 10.

+ GV chia sẻ về sự ra đời và ý nghĩa của Ngày Phụ nữ Việt Nam 20 - 10.

+ GV mời 1 số HS chia sẻ cảm xúc và niềm tự hào về điều phi thường mà phụ nữ Việt Nam đã làm.

+ GV tổ chức cho đại diện HS nói lời chúc mừng những người phụ nữ nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20 - 10.

C. **Củng cố- dặn dò**

- Tiết học hôm nay, em biết thêm điều gì?

- Nhắc HS yêu quý, kính trọng và biết ơn những người phụ nữ.

- Dặn dò HS chuẩn bị bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

.....

TIẾT 2

TOÁN

Hai đường thẳng vuông góc. Vẽ hai đường thẳng vuông góc(T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.
- Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng ê ke.
- Phát triển các năng lực toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ê ke, thước kẻ thẳng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên

1. Hoạt động mở đầu. Tổ chức trò chơi "Ai nhanh hơn?"

- GV chiếu hình ảnh góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt. Đố em biết đây là góc gì?

Để đo góc, người ta thường dùng loại thước nào?

- GV chiếu sơ đồ bãi đỗ xe.

- Yêu cầu HS chỉ ra các đường kẻ ngang dọc.

Các đường kẻ ngang, dọc có tác dụng gì?

Các đường kẻ ngang, dọc tạo thành những góc như thế nào?

-GV tổng kết, khen ngợi HS nhanh nhất, trả lời nhiều câu đúng nhất.

- GV dẫn dắt HS vào bài học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Từ 1 góc vuông đỉnh O cạnh OB, OC có ở HD

- HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng Ngày phụ nữ Việt Nam 20 - 10.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS chia sẻ cảm xúc và niềm tự hào của bản thân.

- HS nói lời chúc mừng những người phụ nữ nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20 - 10.

- HS lắng nghe.

Hoạt động của học sinh

Hoạt động cả lớp

- Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.

- Để đỡ ô tô cho gọn gàng, dễ lấy.

- Các đường kẻ ngang, dọc tạo thành những góc vuông.

Hoạt động nhóm 4

mở đầu, GV vẽ kéo dài hai cạnh góc vuông được hai đường thẳng AB và CD cắt nhau tại điểm O. (Như SGK)

- GV yêu cầu HS dùng thước đo góc để đo các góc đỉnh O cạnh OA, OB, ... và nhận xét độ lớn các góc đó.

- GV giới thiệu: AB và CD là hai đường thẳng vuông góc. GV viết kí hiệu góc vuông.

Nêu nhận xét của em về hai đường thẳng AB và CD?

Kết luận: Hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông.

3. Hoạt động thực hành, luyện tập.

Bài 1: Chỉ ra các cặp đường thẳng vuông góc với nhau

- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.

- Yêu cầu HS quan sát và nêu tên các cặp đường thẳng vuông góc với nhau và không vuông góc với nhau.

Làm sao em biết được hai đường thẳng vuông góc với nhau, hai đường thẳng không vuông góc với nhau?

Bài 2: Gọi tên các cặp cạnh vuông góc với nhau

- Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.

- Yêu cầu HS quan sát và nêu tên các cặp cạnh vuông góc với nhau có trong mỗi hình.

Làm sao em biết được hai cạnh đó vuông góc với nhau?

Bài 3:

- GV chiếu lược đồ một số đường phố ở Hà Nội.

Hai đường phố nào vuông góc với nhau?

Bạn Chi muốn đi ra Hồ Gươm thì có thể đi theo đường nào?

Từ nhà đến trường em đi theo đường nào? Có đảm bảo ATGT không?

Em biết những con đường nào vuông góc với nhau?

Kết luận: Hai đường thẳng vuông góc tạo thành 4 góc vuông. Ta có thể kiểm tra hai đường thẳng có vuông góc với nhau hay không bằng thước đo góc hoặc ê ke.

- Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe.

- HS thực hành lại trên giấy trên giấy theo nhóm.

- Nhóm trưởng báo cáo:

- HS nêu và chỉ: Đường thẳng AB vuông góc với đường thẳng CD và tạo ra 4 góc vuông.

- HS nêu kết luận.

Hoạt động cá nhân

- 2 HS nêu

- HS quan sát, dùng ê ke kiểm tra. HS nêu kết quả:

Hoạt động nhóm đôi

- HS trao đổi nhóm đôi, xác định các cặp cạnh vuông góc với nhau, dùng ê ke để kiểm tra.

- 2 nhóm báo cáo trước lớp, HS nhóm khác nhận xét, kết luận:

Hoạt động nhóm 4

- HS trao đổi nhóm 4, liệt kê các đường phố vuông góc có trong sơ đồ. Xác định vị trí của bạn Chi, tìm các cách bạn Chi có thể đi ra Hồ Gươm.

- Đại diện 2 nhóm báo cáo.

Nhóm khác nhận xét.

- HS tự liên hệ.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:

- Bài 4: Yêu cầu HS chỉ ra hai đường thẳng vuông góc với nhau trong lớp học, trong khuôn viên trường,...

*** Củng cố, dặn dò.**

- Qua bài học này, em biết thêm được điều gì?

- Nhận xét tiết học.

- Dặn HS chuẩn bị bài 21 (Tiết 2): Vẽ hai đường thẳng vuông góc

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

.....

TIẾT 3+4**TIẾNG VIỆT****CHỦ ĐỀ: KHO BÁU CỦA EM****Chia sẻ và bài đọc 1: Những thư viện đặc biệt****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.

- Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, biết tên các thành phố và các nước trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu được ý nghĩa của bài đọc: giới thiệu một số thư viện đặc biệt, qua đó phản ánh sự quan tâm đến nhu cầu đọc sách của người dân cũng như của thiếu nhi ở Việt Nam và các nước khác nhau.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác, NL tự chủ, tự học

- Phẩm chất chăm chỉ, Phẩm chất trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**TIẾT 1****1. HĐ mở đầu.**

- GV chiếu hình ảnh và nêu câu hỏi:

+ Đây là phòng nào?

+ Em thích nhất điều gì ở thư viện?

- GT bài

- HS quan sát bức ảnh

+ Đây là thư viện

+ Em thích những kệ sách được sắp xếp ngăn nắp,..

- HS lắng nghe

2. HĐ hình thành kiến thức và luyện tập, thực hành*** Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**

- GV đọc mẫu: Giọng đọc khoan thai như kể chuyện. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ nói về những điểm đặc biệt của mỗi thư viện: *(những thư viện) cổ, 5000 năm; (thư*

- HS lắng nghe.

viện) lớn nhất, 18 triệu (cuốn sách); 125 (thứ tiếng), 54 triệu (bản thảo); (thư viện) thiếu nhi, ...

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn: (3 đoạn)
- + Đoạn 1: Những thư viện cổ
- + Đoạn 2: Thư viện lớn nhất
- + Đoạn 3: Thư viện thiếu nhi
- GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn.
- Luyện đọc từ khó: *Ba-bi-lon; A-léch-xan-đri-a, ...* - Luyện đọc câu: *Một trong những thư viện nổi tiếng nhất thời cổ là Thư viện A-léch-xan-đri-a ở Ai Cập, xây dựng cách đây hơn 2 000 năm.*
- Giải nghĩa từ: *Ba-bi-lon, Ai Cập.*
- + Chia sẻ hiểu biết của em về Ai Cập.
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 3.
- Các nhóm thi đọc
- GV nhận xét các nhóm.

- 1 HS đọc toàn bài.
- HS quan sát

- HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.
- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu.

/

- HS luyện đọc theo nhóm 4.

TIẾT 2

* Hoạt động 2: Đọc hiểu.

- GV tổ chức trò chơi “Ô cửa bí mật”
 Câu 1: Những thư viện cổ nói lên điều gì về nền văn minh của loài người?

Câu 2: Người ta có thể đọc và xem những gì ở Thư viện Quốc hội Mỹ?

Câu 3: Thông tin và hình ảnh về thư viện thiếu nhi ở Thư viện Quốc gia Việt Nam nói lên điều gì?

Câu 4: Qua bài đọc, em thấy các tài liệu và hoạt động ở thư viện hiện nay đã phát triển như thế nào so với những thư viện đầu tiên?

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:
- + Những thư viện cổ cho thấy loài người đã biết đến giá trị của sách và xây thư viện để giữ sách, đọc sách từ hơn 5000 năm trước.
- + Ở thư viện Quốc hội Mỹ, người ta có thể đọc sách và các bản thảo viết tay, xem phim, nghe nhạc, xem bản đồ và các bản vẽ,...
- + Thông tin và hình ảnh về thư viện thiếu nhi ở Thư viện Quốc gia Việt Nam cho thấy Nhà nước rất quan tâm đến thiếu nhi, tạo điều kiện thuận lợi để thiếu nhi học tập ở thư viện.
- + Thư viện đầu tiên chỉ lưu giữ những mảnh xương khắc chữ. Thư viện Quốc hội Mỹ có sách, bản đồ, bản nhạc, bản vẽ, phim,... Ở thư viện thiếu nhi thuộc Thư viện Quốc gia Việt Nam, trẻ em có thể đọc sách, xem

Câu 5: Em mong muốn điều gì ở thư viện trường em?

Câu 6: Kể tên các thư viện trên thế giới mà em biết?

- GV mời các nhóm nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.
- GV khen ngợi những ý kiến hay và chân thực.

3. Hoạt động đọc nâng cao

- GV hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.

+ Thư viện có hơn 18 triệu cuốn sách / được viết bằng 125 thứ tiếng, / hơn 54 triệu / bản thảo viết tay / và hàng triệu bản đồ, / bản nhạc, / bản vẽ, / phim,...

+ *Đây là nơi / trẻ em có thể đọc sách, / xem phim, / nghe nhạc, / trải nghiệm các loại nhạc cụ, / sử dụng máy tính/ để học ngoại ngữ và làm toán,...*

- HS luyện đọc theo nhóm.
- Các nhóm thi đọc.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét tuyên dương.

4. Vận dụng.

- GV tổ chức cho HS tham quan thư viện trường; chọn cuốn sách em yêu thích và đọc.

- GV hỏi HS: Điều em thích nhất trong cuốn sách đã đọc là gì?

*Củng cố, dặn dò

- Nhắc nhở các em cần nghiêm túc khi tham gia thư viện: biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...

- Nhận xét, tuyên dương

- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:.....

.....

BUỔI CHIỀU

TIẾT 1:

HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA

Chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa:

phim, nghe nhạc, trải nghiệm các loại nhạc cụ, sử dụng máy tính để học ngoại ngữ và làm toán,...)

+ Em mong thư viện có nhiều sách hơn/rộng rãi hơn/,...

+ HS tự kể

- Nói tiếp nhận xét

- HS lắng nghe

- Nghe + luyện đọc

- Đại diện các nhóm nhận xét.

- Các nhóm thi đọc.

- Các nhóm nhận xét

- HS tham quan thư viện

- HS chia sẻ

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Bài 4: Cần làm gì để phòng tránh chấn thương sọ mắt?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sau bài học, học sinh có thể:
- Nhận biết nguy cơ và cách phòng tránh bị chấn thương mắt trong các hoạt động học tập, vui chơi, công việc.
- Nêu được một số nguy cơ do chấn thương mắt.
- Biết cách ứng xử khi bản thân hoặc bạn bị chấn thương mắt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách
- Giấy A3, bút lông
- Tranh minh họa trong sách

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HD mở đầu:	
-khởi động	-Hát
-Ôn định lớp	
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	
Hoạt động 1: Nhận biết nguy cơ chấn thương mắt và cách phòng tránh	-Học sinh nêu. -Học sinh nêu.
-Giờ ra chơi, em thường chơi những trò gì?	
-Những trò chơi nào có thể gây nguy hiểm cho mắt?	-Thảo luận nhóm 4 trả lời cá câu hỏi.
-Cho học sinh thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi:	
+ Các bạn trong hình đang tham gia những hoạt động vui chơi gì?	
+ Ở mỗi hình, hãy thảo luận và nêu những tình huống có thể gây tổn thương mắt cho các bạn đó.	
+Theo em, trong từng tình huống cụ thể, các bạn đó cần lưu ý điều gì để tránh gây tổn thương cho mắt?	
- Giáo viên chốt: Trong quá trình học tập, vui chơi, làm việc sẽ có những việc làm có thể gây nguy hiểm cho mắt. Do đó các em cần phải hết sức cẩn thận tránh gây tổn thương cho mắt.	
- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi:	
+ Đọc thông tin khoa học trong bảng và chia sẻ với bạn.	
+ Trả lời câu hỏi:	-Đọc thông tin. -Trả lời câu hỏi.
. Mắt bị chấn thương có những biểu hiện như thế	

nào?

. Mắt bị tổn thương có thể dẫn đến những nguy hại gì?

. Em cần làm gì để phòng tránh chấn thương mắt?

. Khi thấy bạn bị chấn thương mắt, em cần làm gì?

-Giáo viên chốt: Có nhiều vật có thể gây chấn thương mắt, đặc biệt là những vật sắc, nhọn. Khi mắt bị chấn thương, chúng ta sẽ cảm thấy rất đau, chảy nước mắt, có thể không nhìn thấy hình ảnh tạm thời, mắt đỏ, thâm tím, sưng tấy,... Mắt bị chấn thương nghiêm trọng có thể dẫn đến mù lòa suốt đời. Chúng ta cần tránh chơi các trò chơi có nguy cơ gây chấn thương mắt. Khi tham gia các hoạt động học tập, lao động cần cẩn thận tránh gây tổn thương cho mắt. Khi mắt bị tổn thương cần báo ngay cho người lớn để kịp thời xử lý.

- Thảo luận nhóm 4 xử lý tình huống.

+ Tình huống 1: Giờ ra chơi, các bạn vui chơi dưới gốc cây bàng. Bạn Quân nhảy lên rung cành cho quả bàng rơi xuống. Các bạn cùng ngược lên nhìn. Nếu em ở trong tình huống đó, em sẽ xử lý thế nào? Vì sao?

+ Tình huống 2: Trong giờ thực hành môn Tự nhiên và xã hội, các bạn đang trồng cây. Khi thấy có bạn đưa tay lên dụi mắt, em sẽ xử lý như thế nào? Vì sao?

-Yêu cầu học sinh xử lý tình huống trước lớp.

-Giáo viên nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 2: Giảm thiểu rủi ro chấn thương mắt

Em hãy đọc thông tin khoa học trong sách và tóm tắt nội dung theo các câu hỏi:

+ Việc làm nào có thể gây nguy hại cho mắt?

+ Làm sao chúng ta có thể làm giảm nguy cơ gây tổn thương cho mắt?

+ Khi mắt bị tổn thương chúng ta phải xử lý như thế nào?

-Học sinh lắng nghe.

-Chọn 1 trong 2 tình huống để thảo luận nhóm về cách xử lý tình huống

-Phân công vai diễn

-Đóng vai trước lớp để xử lý tình huống. các nhóm còn lại nhận xét bổ sung.

-Đọc thông tin, tóm tắt thông tin.

-Học sinh viết cam kết theo sự

-Hướng dẫn học sinh viết cam kết bảo vệ mắt.

Hoạt động tiếp nối

-Giáo viên nhắc học sinh thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ mắt phòng tránh chấn thương.

-Yêu cầu học sinh thực hiện cam kết bảo vệ mắt.

hướng dẫn của giáo viên.

-Học sinh lắng nghe, thực hiện.

-Học sinh thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

.....

TIẾT 2:

TIẾNG VIỆT (T)

Luyện tập: Nhân hóa

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách xác định hình ảnh nhân hóa và tác dụng của biện pháp nhân hóa, cách đặt câu có sự vật được nhân hóa.

- Rèn kĩ đặt câu, viết đoạn văn có hình ảnh nhân hóa.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên

1. Hoạt động mở đầu.

*** Khởi động:**

- Yêu cầu HS lấy ví dụ về câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.

+ Thế nào là nhân hóa?

+ Sử dụng biện pháp nhân hóa có tác dụng gì?

+ Nêu các cách nhân hóa ?

- GV nhận xét, chốt kiến thức về nhân hóa.

Hoạt động của học sinh

- HS nối tiếp nhau lấy ví dụ.

+ Nhân hóa là dùng từ ngữ chỉ người hoặc chỉ đặc điểm, hoạt động của người để gọi hoặc tả đồ vật, cây cối, con vật một cách sinh động, gần gũi.

+ Sử dụng biện pháp nhân hóa giúp sự vật sống động; câu văn cuốn hút,...

+ Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người.

+ Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người.

+ Nói với sự vật như nói với người.

=> GV chốt:

+ Nhân hóa là dùng từ ngữ chỉ người hoặc chỉ đặc điểm, hoạt động của người để gọi hoặc tả đồ vật, cây cối, con vật một cách sinh động, gần gũi.

+ Sử dụng biện pháp nhân hóa giúp sự vật trở nên sống động; câu văn cuốn hút,...

+ Có 3 cách nhân hóa: Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người.

Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người.

Nói với sự vật như nói với người.

2. Hoạt động thực hành, luyện tập.

Bài 1: Theo em, các câu văn dưới đây có sử dụng hình ảnh nhân hóa hay không?

Giải thích.

a. Chú bộ đội đang sửa mái nhà giúp bà con sau trận lũ lịch sử.

b. Chị mưa đem đến dòng nước mát cho bà con sau những ngày nắng gắt.

c. Gà mẹ đang cần mẫn và kiên trì tìm mồi cho đàn con thơ của mình.

- GV cho HS đọc YC của bài tập.

+ Bài tập yêu cầu gì?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- GV chốt đáp.

+ Câu a không sử dụng biện pháp nhân hóa. Vì câu chỉ miêu tả hoạt động bình thường của chú bộ đội.

+ Câu b có sử dụng biện pháp nhân hóa. Câu đã nhân hóa “mưa” bằng cách gọi sự vật này bằng xưng hô của con người là “chị”.

+ Câu c có sử dụng biện pháp nhân hóa. Câu đã nhân hóa “gà mẹ” bằng cách gán cho nó những đức tính, trạng thái của con người khi làm việc là “cần mẫn” và “kiên trì”.

=> Cũng cố cách xác định biện pháp nhân hóa: Sự vật được nhắc đến phải được gọi hay được tả bằng những từ ngữ như con người.

Bài 2: Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

Hôm nay trời nắng chang chang
Mèo con đi học chẳng mang thứ gì
Chỉ mang một chiếc bút chì
Và mang một mẩu bánh mì con con.

- 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm.

+ Xác định câu văn có hình ảnh nhân hóa và giải thích.

- HS thảo luận nhóm đôi.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.

- HS lắng nghe và chữa bài.

(Mèo con đi học - Phan Thị Vàng Anh)

a. Bài thơ trên đã nhân hóa con vật nào?

b. Con vật đó đã được nhân hóa bằng cách nào?

c. Việc sử dụng biện pháp nhân hóa như vậy có tác dụng gì?

- GV cho HS đọc YC của bài tập.

+ Bài tập yêu cầu gì?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương.

=> *Củng cố cách nhân hóa bằng việc gán cho sự vật những hoạt động giống như con người khiến cho câu văn hấp dẫn, thú vị hơn.*

Bài 3 : Cho các sự vật sau: chiếc bút, tán lá xanh, chú cún con. Em hãy đặt câu có sử dụng hình ảnh nhân hóa các sự vật đã nêu trên.

- GV cho HS đọc YC của bài tập.

+ Bài tập yêu cầu gì?

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân

- GV mời trình bày kết quả.

- 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm.

+ Xác định sự vật được nhân hóa bằng cách nào và nêu tác dụng.

- HS thảo luận nhóm 4

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.

a. Bài thơ đã nhân hóa chú mèo.

b. Chú mèo được nhân hóa bằng cách gán cho chú những hoạt động của một bạn học sinh. Chú ta cũng phải đi học và sửa soạn, mang theo bút chì, bánh mì giống như các bạn nhỏ khác.

c. Tác giả sử dụng hình ảnh nhân hóa như vậy giúp hình ảnh chú mèo trở nên sinh động, đáng yêu hơn, giúp cho bài thơ trở nên hấp dẫn và thú vị hơn.

.....

- 1-2 HS đọc bài tập; cả lớp đọc thầm.

+ Đặt câu với các sự vật cho trước và sử dụng hình ảnh nhân hóa.

- HS làm việc cá nhân.

- 1 số HS báo cáo kết quả, em khác nhận xét bổ sung.

Chiếc bút chăm chỉ nắn nót viết bài.

Tán lá xanh rung rinh nhảy múa trong làn gió mới.

Chú cún con đang thoải mái thư giãn tắm nắng góc sân nhà.

=> *Củng cố cách đặt câu có sử dụng biện pháp nhân hóa.*

3. Hoạt động vận dụng:

Bài 4: Viết đoạn văn ngắn (4 đến 5 câu) miêu tả một loài hoa mà em yêu thích. Trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa.

- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.
- Gọi HS đọc đoạn văn của mình.
- H/D nhận xét và góp ý cho HS.

VD: Trong nhà em có một khu vườn nhỏ, ở đó có rất nhiều loài hoa nhưng loài hoa mà em yêu thích nhất vẫn là hoa hồng nhung. Chi hồng nhưng có cánh hoa mềm mại như tơ lụa, đỏ tươi, vừa to, vừa đẹp. Chi có hương thơm ngào ngạt. Hương thơm đã nhờ cô gió mang đến chỗ của anh ong, chi bướm đến đưa nhau hút mật. Cánh vườn hoa của em thật đẹp!

+ Biện pháp nhân hóa đã giúp ích gì cho em khi viết câu văn miêu tả?

*Củng cố, dặn dò:

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

HS đọc yêu cầu.

- HS làm bài cá nhân vào vở.

-1 vài em đọc bài viết, nêu hình ảnh nhân hóa trong đoạn văn của em.

- HS nhận xét.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe.

TIẾT 3

TOÁN (T)

Luyện tập: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố, khắc sâu cho học sinh nắm chắc cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị (dạng 1 và dạng 2).
- Rèn kỹ năng giải các bài toán liên quan đến rút về đơn vị. Vận dụng kiến thức để giải bài toán liên quan đến một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phiếu học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu.

- GV cho HS làm việc cả lớp:
- Gọi học sinh nêu cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- HS nêu: **Dạng 1:**

Bước 1: *rút về đơn vị*: tìm giá trị một phần (phép chia)

Bước 2: tìm giá trị nhiều phần (phép nhân)

- HS nêu: **Dạng 2:**

Bước 1: *rút về đơn vị*: tìm giá trị một phần (phép chia), giống dạng

- Nêu 1 ví dụ về bài toán liên quan đến rút về đơn vị. (dạng 1 hoặc dạng 2)

2. Hoạt động luyện tập, thực hành

Bài 1: Một người thợ dệt trong 6 ngày thì được 654 tấm vải. Hỏi trong 4 ngày người thợ đó dệt được bao nhiêu tấm vải (mỗi ngày dệt được số vải như nhau)?

- Cho HS phân tích, tóm tắt đề bài. Nêu dạng toán.

- YCHS nêu cách làm, cả lớp tự làm bài.

- GV nhận xét, chữa bài.- Cho cả lớp suy nghĩ thảo luận nêu cách giải.

Chốt: các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.

Bài 2: Giải bài toán theo tóm tắt sau:

5 bao: 75 kg ngô

3 bao: ... kg ngô?

- GV yêu cầu HS nêu đề bài.

Bài toán cho biết gì, hỏi gì?

*YC HS lập đề toán dạng bài toán liên quan đến rút về đơn vị sau đó làm bài.

Chốt: Chốt cách giải dạng toán liên quan đến rút về đơn vị (dạng 1)

Bài 3: Có 72 kg gạo đựng đều trong 8 bao.

Hỏi 54 kg gạo đựng đều trong bao nhiêu bao như thế?

- Bài toán cho biết gì, hỏi gì?

- GV nhận xét

Chốt: Chốt cách giải dạng toán liên quan đến rút về đơn vị (dạng 2)

3. Vận dụng:

- **Bài 4:** Dựa vào dạng toán liên quan đến rút về đơn vị (cả dạng 1 và dạng 2), hãy tự lập một đề toán và giải bài toán đó.

- YCHS suy nghĩ lập đề toán.

- Gọi HS nêu đề toán.

- GV ghi một số đề toán hay lên bảng, YC

1

Bước 2: tìm số phần (phép chia), dấu hiệu nhận biết đó là đơn vị ở bước 2 sẽ khác với đơn vị ở bước 1 thì lời giải thứ hai sẽ thực hiện phép tính chia.

- Dạng 1 toán rút về đơn vị.

- HS nêu cách làm. HS làm bài cá nhân. 1HS làm trên bảng.

KKHS nêu đề bài.

- Xác định yêu cầu của bài.

-KKHS suy nghĩ, nêu đề toán.

-HS cả lớp làm bài. 1 HS làm trên bảng lớp.

1, 2 HS nêu.

- 1 HS tóm tắt:

- HS cả lớp làm bài sau đó trao đổi chép vở.

- KKHS suy nghĩ lập đề bài.

- HS nêu đề toán, lớp nhận xét.

- HS tự giải bài toán.

- Nhận xét, đánh giá.

HS có thể lựa chọn một trong số các đề toán đó và giải.

*** Củng cố, dặn dò.**

- Tiết học đã củng cố kiến thức gì cho các em?
- Nhận xét tiết học.
- GDHS cẩn thận trong làm bài, yêu thích học toán.

- Toán liên quan rút về đơn vị.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

Thứ ba ngày 22 tháng 10 năm 2024

BUỔI SÁNG

TIẾT 1+2+3+4:

GDTC – ÂN – TA - TA

GV chuyên dạy

BUỔI CHIỀU

TIẾT 1

TIẾNG VIỆT

Bài viết 1: Luyện tập tả cây cối

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) bằng sơ đồ tư duy.
- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập); năng lực sáng tạo (biết vận dụng những điều đã học để tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả cây cối). Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ được giao; tìm ý và hoàn thiện dàn ý cho bài văn).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV chuẩn bị: máy chiếu, máy tính, tranh ảnh một số cây cối.
- HS chuẩn bị: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. HĐ mở đầu:

- GV tổ chức trò chơi “Tôi là ai”
- Câu hỏi 1: Mang tên loài chim đẹp
Hoa như lửa đầy cành
Rực rỡ cạnh lá xanh
Gọi ve về ca hát.
- Câu 2: Thân nhiều gai nhọn
Hoa trắng ngát thơm
Cành trĩu quả tròn
Mang đầy múi ngọt
- Câu 3: Cây gì thẳng tắp trước nhà
Trái ngon dành tặng riêng bà, bà oi?
- Câu 4: Thân cây không vỏ
Cành thì chẳng có
Hoa thì đo đỏ

- HS chơi trò chơi
- HS trả lời: Cây phượng vĩ

- HS trả lời: Cây bưởi

- HS trả lời: Cây cau

Quả đầy một giỏ

Áo đơn, áo kép, đúng nếp bờ ao?

- GV khen ngợi HS có câu trả lời đúng.

- GV giới thiệu bài

2. HĐ Luyện tập, Thực hành

HĐ 1: Tìm ý

2.1. GV yêu cầu HS xem lại nội dung ghi chép về kết quả quan sát ở Bài 3.

2.2. GV hướng dẫn HS tìm ý bằng sơ đồ tư duy

a) Tạo từ khóa

- GV yêu cầu HS viết các từ thể hiện suy nghĩ hoặc kết quả quan sát của mình về loài cây (hoa, quả) được miêu tả.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện tìm ý bằng sơ đồ tư duy.

- GV theo dõi, quan sát, hỗ trợ HS

b) Sắp xếp ý

- GV giới thiệu với HS cách sắp xếp ý dựa trên các từ khóa đã tìm được

+ Xem lại các từ khóa vừa tìm được và nối các từ khóa có quan hệ gần nhất với nhau.

+ Bỏ bớt đi những từ không phù hợp hoặc không cần thiết

+ Sắp xếp lại các từ khóa theo thứ tự bậc từ ý lớn đến ý nhỏ

- GV chuẩn bị các tấm bìa hoặc băng giấy màu to bản, trên có ghi nội dung các từ khóa theo ví dụ về cây hoa hồng trong SGK để làm mẫu cho HS.

- GV thực hành mẫu cho HS theo 3 bước lập dàn ý.

- GV yêu cầu 2-3 HS miêu tả về các chi tiết của cây hoa hồng dựa theo nội dung các tấm bìa/băng giấy màu.

- GV đặt các câu hỏi gợi ý:

+ Bông hoa hồng có hình dáng thế nào?

+ Bông hoa màu có những màu gì?

+ Hoa hồng có mùi thơm hay không?

+ Khi chạm tay vào cánh hoa hồng, em thấy thế nào?

+ Em thích nhất hoa hồng ở điểm gì?

- GV yêu cầu HS lập dàn ý miêu tả một loài cây (hoa quả) theo 3 bước đã được hướng dẫn.

Hoạt động 2: Lập dàn ý

- HS trả lời: Cây chuối

- HS lắng nghe

- HS làm bài

- GV viết từ

- HS thực hiện nhiệm vụ

- HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ

- HS quan sát

- HS quan sát, lắng nghe

- HS miêu tả về các chi tiết cây hoa hồng

+ HS trả lời

- HS lập dàn ý

- GV yêu cầu HS dựa vào kết quả tìm ý để lập dàn ý.
 - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình.
 - GV mời HS nhận xét bài làm của bạn.
 - GV nhận xét, biểu dương bài làm tốt.
- 3. Hoạt động vận dụng**
- GV yêu cầu HS trang trí cho sơ đồ tư duy dàn ý
- * Củng cố, dặn dò**
- GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương học sinh
 - GV khuyến khích HS đọc sách.
- IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....
-

TIẾT 2TIẾNG VIỆT**Nói và nghe: Kể chuyện: Cô bé ham đọc sách**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Dựa vào lời kể của GV và gợi ý SGK, kể lại được câu chuyện Cô bé ham đọc sách.
- Lắng nghe bạn kể, biết ghi vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể của bạn.
- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa của câu chuyện.
- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.
- Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin. Bồi dưỡng ý thức ham học, ham đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV chuẩn bị: Máy chiếu, máy tính.
- HS chuẩn bị: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**1. HĐ mở đầu:**

- Cho HS chơi trò chơi: “Tiếp sức”
- + Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội có 4 người chơi. Trong vòng 2p, đội nào kể được nhiều cuốn sách em đã đọc nhất thì đội đó dành chiến thắng.
- GV khen ngợi HS chăm chỉ, ham đọc sách
- GV giới thiệu bài

2. HĐ hình thành bài mới và LT, TH:**HĐ 1: Nghe kể chuyện**

- GV cho HS xem tranh và nghe GV kể hoặc chiếu video.
- GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó

- GV kể lại lần 2, lần 3.

HD 2: Kể chuyện

2.1. Kể chuyện trong nhóm

- GV chia lớp thành nhóm 4 HS, yêu cầu HS kể chuyện

- GV theo dõi, giúp đỡ HS

2.2. Kể chuyện trước lớp

- GV mời 2-3 nhóm kể toàn bộ (hoặc một đoạn) câu chuyện.

- GV mời HS khác lắng nghe, ghi vấn tắt nhận xét và góp ý.

2.3. Trao đổi về câu chuyện

- GV chia lớp thành nhóm 4 bạn, đọc và trả lời các câu hỏi

- GV mời các nhóm lắng nghe, ghi lại nhận xét vấn tắt về ý kiến của nhóm bạn.

- GV mời HS đặt câu hỏi, góp ý và nêu ý kiến của mình về câu chuyện.

- GV tổng kết

***Củng cố, dặn dò**

- GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương học sinh

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị tiết học Góc sáng tạo tuần tới.

dưới tranh.

- Nghe lại.

- **Nhóm – Kỹ thuật mảnh ghép**

- HS kể chuyện theo nhóm 4

- Các nhóm kể toàn bộ câu chuyện.

- HS nhận xét

- Các nhóm đọc câu hỏi, thảo luận và trả lời

- HS lắng nghe

- HS đặt câu hỏi, góp ý.

- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

TIẾT 3

TOÁN

Hai đường thẳng vuông góc. Vẽ hai đường thẳng vuông góc(T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Thực hành vẽ được hai đường thẳng vuông góc.

- Vận dụng giải quyết được các vấn đề đơn giản liên quan đến vẽ hai đường thẳng vuông góc.

- Phát triển các năng lực toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ê ke, thước dây, thước kẻ.

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên

1. **Hoạt động mở đầu.** Tổ chức trò chơi: “Ai nhanh- ai đúng”.

-GV chiếu câu hỏi để học sinh lựa chọn phương án trả lời:

Câu 1. Hình tam giác dưới đây có:

A. Góc nhọn. B. Góc tù. **C. ba góc nhọn.**

Câu 2. Hình tam giác dưới đây có:

Hoạt động của học sinh

Hoạt động cả lớp

Câu 5. Hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành mấy góc vuông?

A. 1 góc vuông

A. Góc vuông. **B. Góc tù.** C. ba góc nhọn.

Câu 3. Hình tam giác dưới đây có:

A. Góc vuông. B. Góc tù. C. ba góc nhọn.

Câu 4: Để kiểm tra góc vuông ta phải dùng dụng cụ gì?

A. Com pa **B. Ê-ke** C. thước kẻ

- Nhận xét, khen ngợi học sinh.

- Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu bài học và ghi tên bài.

3. Hoạt động hình thành kiến thức mới.

Bài 5:

Thực hành vẽ đường thẳng vuông góc (theo mẫu).

- Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 5 (Mẫu- như SGK). Thảo luận nhóm đôi cách vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E....

- GV vừa hướng dẫn, vừa làm mẫu trên bảng từng bước bước vẽ.

*Đề ghi vẽ được 2 đường thẳng vuông góc, em cần lưu ý điều gì?

Kết luận: Các bước vẽ hai đường thẳng vuông góc:

3. Hoạt động thực hành, luyện tập

***Tổ chức cho HS thực hành vẽ.**

- GV chiếu tiếp yêu cầu bài 5b. Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.

- Chữa bài: GV cho HS chơi vẽ tiếp sức trên bảng lớp.

Mở rộng: Em hãy quan sát các đồ dùng học tập của mình, quan sát lớp học để tìm hai đường thẳng vuông góc có trong thực tế cuộc sống.

Qua bài tập 5 giúp em điều gì?

Kết luận: Muốn vẽ được hai đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với một đường thẳng cho trước em cần thực hiện qua 4 bước như trên.

Bài 6. Thực hành vẽ hình theo mẫu.

-Quan sát bài tập 6 và cho biết: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?

- Tổ chức cho HS hỏi nhanh, đáp gọn: Hình vẽ trên được tạo bởi những đường thẳng như thế

B.4 góc vuông.

B. 2 góc vuông

- HS lắng nghe và giờ thể, chọn đáp án.

- HS lắng nghe, ghi tên bài học vào vở.

Hoạt động nhóm 2

-HS đọc đề xác định yêu cầu, thảo luận nhóm đôi cách vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E (điểm E không nằm trên đường thẳng AB) và vuông góc với đường thẳng AB.

-Một vài đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.

-HS quan sát, ghi nhớ cách vẽ.

- HS sử dụng thước thẳng và ê-ke, thực hiện (cá nhân) theo hướng dẫn của GV.

Hoạt động nhóm

- HS đọc yêu cầu.

- HS sử dụng thước thẳng và ê-ke, thực hiện (cá nhân) trên phiếu bài tập, rồi chia sẻ với bạn.

- HS chơi theo tổ, mỗi tổ 4 HS, tổ nào xong trước thì và đúng tổ đó thắng cuộc.

- 1 HS nêu yêu cầu bài tập:
Vẽ hình theo mẫu.

- HS trả lời

- HS thực hành vẽ hình (theo mẫu) vào phiếu bài tập, 3 HS

nào? Nhắc lại các bước vẽ đường thẳng góc vuông.

- Cách vẽ hình chữ nhật giống với cách vẽ nào ở bài tập 5 vừa học?

- Yêu cầu HS thực hiện cách vẽ hình như trong SGK và lưu ý HS vẫn áp dụng các bước vẽ đã học.

- Yêu cầu HS cả lớp vẽ hình, 3 HS làm bảng phụ.

- Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.

- Nhận xét, tuyên dương HS vẽ hình tốt.

- Bài tập 6 giúp em điều gì?

Kết luận: Để vẽ được hình đúng cần: Quan sát mẫu, xác định những đường thẳng vuông góc, cách vẽ hình theo mẫu.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:

Bài 7. Yêu cầu HS: Kể một tình huống vận dụng đường vuông góc trong cuộc sống mà em biết.

- Tuyên dương HS kể được các tình huống vận dụng đường vuông góc trong cuộc sống.

* **Củng cố, dặn dò.**

- Qua bài học này, em biết thêm được điều gì?

- Nhận xét tiết học.

- Dặn HS chuẩn bị bài 22: *Hai đường thẳng song song*.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

.....

Thứ tư ngày 23 tháng 10 năm 2024

BUỔI SÁNG

TIẾT 1

TOÁN

Hai đường thẳng song song. Vẽ hai đường thẳng song song (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được hai đường thẳng song song và mô tả đặc điểm của hai đường thẳng song song.

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động xây dựng được kế hoạch học tập, thực hiện các hoạt động học tập trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết mô tả các hiện tượng quan sát được, mô tả được các đặc điểm của hai đường thẳng song song.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết diễn giải, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) về đặc điểm của hai đường thẳng song song.

- Phát triển các năng lực toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

làm bảng phụ, chia sẻ trước lớp cách vẽ hình của mình.

- HS nhận xét hình vẽ của các bạn trên bảng phụ. HS đổi phiếu cho bạn kiểm tra.

- Giúp em có thêm kĩ năng vẽ hai đường thẳng vuông góc.

- HS liên hệ với hoạt động thể dục “ Nhảy bật xa” trong đó để đo thành tích bật xa, người ta đo độ dài đường vuông góc từ điểm tiếp đất gần nhất của cơ thể đến vạch xuất phát.

- Các HS khác nối tiếp nhau kể việc vận dụng đường vuông góc trong cuộc sống.

- Bộ đồ dùng dạy học Toán 4; thước kẻ.
III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên

1. Hoạt động mở đầu.

Tổ chức trò chơi HS chơi trò chơi "*Ai nhanh hơn?*"

GV chiếu hình ảnh (nội dung câu hỏi)

* Y/ c HS quan sát hình ảnh 2 đường ray và nêu nhận xét, dự đoán xem hai đường ray này có bao giờ cắt nhau không?

Vậy, hai đường thẳng song song có đặc điểm như thế nào?

- Giới thiệu bài học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.

* **Nhận biết hai đường thẳng song song.**

- GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD và yêu cầu HS nêu tên hình.

- Khi kéo dài hai đường thẳng trên các em có thấy hai đường thẳng này cắt nhau tại điểm nào không?

- *Kéo dài hai cạnh AC và BD của hình chữ nhật ABCD chúng ta có được hai đường thẳng song song không?*

* Đặc điểm của 2 đường thẳng song song.

- GV giới thiệu hai đường thẳng (như SGK) là hai đường thẳng song song. *Nếu kéo dài hai đường thẳng song song về hai phía thì hai đường thẳng này có cắt nhau không?*

- *Mở rộng:* Xung quanh chúng ta có rất nhiều hình ảnh, đồ vật có dạng hai đường thẳng song song, các em hãy quan sát đồ dùng học tập, quan sát lớp học để tìm một số đồ vật có dạng hai đường thẳng song song.

- Hãy so sánh hai đường thẳng song song khác với hai đường thẳng vuông góc ở điểm nào?

- Vậy hai đường thẳng như thế nào là hai đường thẳng song song?

Kết luận: Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.

3. Hoạt động thực hành, luyện tập.

Hoạt động của học sinh

- Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.

+ HS: Viết kết quả (bảng con)

- HS quan sát, thảo luận nhóm 2, nêu nhận xét và kết quả dự đoán:

- Hình chữ nhật ABCD.

1 HS lên bảng dùng phấn màu kéo dài hai cạnh đối diện AB và DC về hai phía.

- 1 HS lên bảng thực hiện, HS dưới lớp quan sát.

HS kéo dài hai cạnh đối còn lại của hình chữ nhật là AD và BC

- HS theo dõi thao tác của bạn.

- HS thao tác thực hành (cá nhân): kéo dài cạnh AC được đường thẳng AC; kéo dài cạnh BD được đường thẳng BD.

- HS tìm và nêu: Trong cuộc sống, hai đường thẳng song song được ứng dụng rất nhiều ví dụ như làm bảng hiệu, khung cửa, đường ray của xe lửa... 2 mép đối diện của quyển sách hình chữ nhật, 2 cạnh đối diện của bảng đen, của cửa sổ, cửa chính, khung ảnh, ...

- HS nêu suy nghĩ, chia sẻ trước lớp.

- HS nhận xét, đánh giá.

- HS nêu KL

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS quan sát, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ trong bài
- GV nhấn mạnh lại yêu cầu của bài, tổ chức cho HS làm bài.
- Gọi HS báo cáo, giải thích.

* Ở bài 1, em học thêm được điều gì?

- Kết luận:

- + Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng không bao giờ cắt nhau.
- + Hai đường thẳng không song song là hai đường thẳng cắt nhau tại một điểm.

Bài 2:

- GV chiếu hình ảnh.
- GV lưu ý HS: Tìm những cặp cạnh song song với nhau; những cặp cạnh vuông góc với nhau.
- Trong bài tập này em học được điều gì?

Kết luận:

Hai đường thẳng song song thì không bao giờ cắt nhau (nghĩa là chúng không có điểm chung).

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:

- Thế nào là hai đường thẳng song song với nhau?
- Em hãy tìm trong cuộc sống các đồ vật có hai đường thẳng song song.

*** Củng cố, dặn dò.**

- Bài học hôm nay, em học được những gì?
- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS chuẩn bị bài 22: *Vẽ hai đường thẳng song song.*

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....
.....

TIẾT 2**TIẾNG VIỆT****Bài đọc 2: Những trang sách tuổi thơ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa.

Hoạt động cá nhân, lớp

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập, các bạn khác đọc thầm yêu cầu.
- HS quan sát hình a,b,c,d, suy nghĩ và tìm câu trả lời. Nói với bạn bên cạnh kết quả bài của mình.
- HS báo cáo kết quả trước lớp (có thể giải thích thêm)
- HSTL
- + HS nêu KL.

Hoạt động nhóm đôi

- HS đọc đề bài, quan sát hình (nhóm đôi) cùng tìm câu trả lời. , chia sẻ, giải thích cách làm.

Hoạt động cả lớp

- HS trả lời.
- HS thi đua nhau trả lời.
- HS chia sẻ:
Hôm nay học được cách nhận biết được hai đường thẳng song song và đặc điểm của hai đường thẳng song song.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Biết tóm tắt ý của mỗi đoạn văn. Hiểu ý nghĩa của bài: nói lên ảnh hưởng của sách trong việc bồi dưỡng tâm hồn và nhận thức của tuổi thơ.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác; NL tự chủ và tự học

- Góp phần củng cố lòng ham mê đọc sách để nâng cao hiểu biết và bồi dưỡng tâm hồn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

– GV chuẩn bị: Máy chiếu, máy tính.

– HS chuẩn bị: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. HĐ mở đầu:

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”

Luật chơi: GV chiếu hình và HS đoán xem đây là truyện nào?

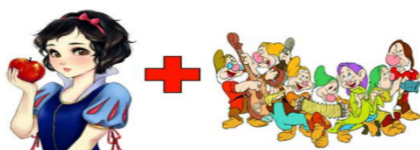
Câu 1:



Câu 2:



Câu 3:



Câu 4:



- GV khen ngợi HS trả lời đúng.

- GV giới thiệu bài

2. HĐ hình thành kiến thức và LT, TH:

HĐ 1: Đọc thành tiếng

- GV đọc mẫu: Giọng đọc thể hiện sự hào hứng, tha thiết.

- GV giải nghĩa từ khó và những từ ngữ khác.

- GV tổ chức cho HS luyện đọc

HĐ 2: Đọc hiểu

- GV chia lớp thành nhóm đôi, yêu cầu HS đọc câu hỏi và thảo luận nhóm.

+ *Bài đọc trên là lời kể của ai?*

+ *Tóm tắt nội dung mỗi đoạn văn*

- HS lắng nghe cách chơi

- Truyện “Tấm Cám”

- Truyện “Cây tre trăm đốt”

- Truyện “Nàng bạch tuyết và bảy chú lùn”

- Truyện “Tây du kí”

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS đọc

+ Bài đọc là lời kể của tác giả xưng tôi, vốn là một cậu bé rất ham đọc sách.

+ Đoạn 1: Những câu chuyện đầu tiên

Đoạn 2: Học chữ để đọc sách

Đoạn 3: Ham mê đọc sách

Đoạn 4: Khóc cười qua trang sách

+ *Bạn nhỏ trong bài học cố gắng học chữ để làm gì, kết quả thế nào?*

- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn:

+ Những điều em đã trải qua giống như nhân vật trong bài đọc trên.

+ Những điều em có thể học hỏi từ nhân vật trong bài đọc trên.

- GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.

3. Luyện đọc nâng cao

- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.

- GV hướng dẫn cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.

- GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm.

- GV mời các nhóm thi đọc, nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

* **Củng cố, dặn dò**

- GV mời HS lên góc đọc của lớp chọn 1 câu chuyện em yêu thích.

- Gv yêu cầu HS chia sẻ câu chuyện em đã đọc với bạn.

- GV mời HS chia sẻ về điều em thích nhất trong câu chuyện.

- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

.....

TIẾT 3

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thể hiện cảm xúc phù hợp trong một số trường hợp cụ thể.

- Mô tả được cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đã trải qua.

- Đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ phù hợp trong một số tình huống hàng ngày.

+ Bạn nhỏ cố gắng học chữ để đọc truyện. Kết quả, bạn nhỏ đọc được rất nhiều truyện hay, thấy mình được mở rộng hiểu biết và bồi dưỡng tâm hồn qua những trang sách đó.

+ HS trả lời

+ Em học hỏi được sự ham mê đọc sách của nhân vật trong bài đọc.

- HS nhận xét, nêu ý kiến.

- HS nêu lại giọng đọc cả bài

- HS lắng nghe

- HS luyện đọc

- HS thi đọc

- HS nhận xét, lắng nghe

- HS chọn truyện

- HS chia sẻ với bạn

- HS chia sẻ trước lớp

- HS lắng nghe

- Tạo tâm thế cho HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

-Ti vi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

1. HĐ mở đầu:

- GV mở cho học sinh nghe bài hát Gọi tên cảm xúc:

[Bài hát | Gọi tên cảm xúc | AnNa - YouTube](#)

- GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*

- GV nhận xét, chốt đáp án, dẫn dắt vào bài học:

Tuần 7 - Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.

Hoạt động 1: Cảm xúc của em.

- GV chuẩn bị các tấm thẻ có nội dung là những tình huống thường gặp tương ứng với các trạng thái cảm xúc: vui vẻ, hào hứng, tức giận,...

- GV chia lớp thành nhóm 4 - 6 người.

- GV phổ biến cách chơi Cùng chơi thể hiện cảm xúc như sau:

+ Đại diện các đội lên chơi bốc thăm một tấm thẻ và thể hiện cảm xúc phù hợp với tình huống được ghi trong tấm thẻ.

+ Ở trong tấm thẻ có nội dung là các tình huống thường gặp tương ứng với các trạng thái cảm xúc:

- *Tình huống 1: Em được bố tặng 1 cuốn sách mà em đã thích từ lâu.*
- *Tình huống 2: Trong lúc trêu đùa, bạn Dũng vô tình làm rách trang vở của em.*
- *Tình huống 3: Em nhận được tin mình không được chọn vào đội tuyển Cờ vua của trường.*

- GV tổ chức cho HS cùng chơi *Thể hiện cảm xúc*

- GV đặt câu hỏi tương tác với HS:

+ Theo em, phần thể hiện cảm xúc của bạn đã phù hợp với tình huống được đưa ra chưa?

+ Em thấy phần thể hiện cảm xúc của bạn nào là

- HS quan sát video về việc làm đáng tự hào của bạn nhỏ.

- HS lắng nghe câu hỏi.

- HS trả lời câu hỏi.

- HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.

- HS giữ trật tự lớp

- HS chia thành các nhóm.

- HS lắng nghe.

- HS tham gia trò chơi.

- HS chia sẻ trước lớp.

HS khác lắng nghe.

- HS lắng nghe, trả lời.

phù hợp với tình huống nhất?

- Khi các bạn thể hiện cảm xúc chúng ta cần làm gì?

- GV chốt: Đó chính là quyền tự do bày tỏ ý kiến của con người (không trái pháp luật). Nên chúng ta cần tôn trọng quyền tự do bày tỏ ý kiến của mọi người

- GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận

Hoạt động 2: Chia sẻ cảm xúc của em.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm theo các nội dung sau:

+ Suy nghĩ về tình huống mình nhớ nhất trong một tuần gần đây.

+ Chia sẻ lại tình huống đó với các bạn.

+ Mô tả cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong tình huống đó.

+ Đề xuất cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp trong tình huống đó.

- GV mời 1 số HS chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.

- Khi đặt những câu hỏi để tìm hiểu về cảm xúc của bạn, em cần tránh những câu hỏi như thế nào?

-GV chốt: Đó là quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư của con người.

- GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:

Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối.

- GV hướng dẫn HS về nhà hỏi ý kiến người thân về cách điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ trong những tình huống hàng ngày.

***Củng cố - Dặn dò**

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhắc nhở HS:

+ Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

.....

- Chúng ta cần tôn trọng và lắng nghe bạn thể hiện cảm xúc.

- HS lắng nghe.

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS thực hiện theo hướng dẫn.

-Cần tránh những câu hỏi quá riêng tư, làm phiền lòng bạn.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS lắng nghe.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Chất:
- + Nước: tính chất, vai trò, sự chuyển thể của nước, vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, nguyên nhân gây ô nhiễm, bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước, một số cách làm sạch nước sinh hoạt.
- + Không khí: thành phần, tính chất, vai trò của không khí, sự chuyển động của không khí, cách phòng tránh bão, nguyên nhân gây ô nhiễm và bảo vệ môi trường không khí.
- Xử lý tình huống đến việc sử dụng tiết kiệm nước.
- Phát triển năng lực tìm hiểu khoa học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo án, máy tính, máy chiếu.
- Các tranh ảnh video liên quan đến bài học.
- Phiếu học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

- GV cho HS làm trắc nghiệm khách quan Đúng, Sai một số câu hỏi:
 1. Không khí cần cho sự cháy, sự sống.
 2. Bảo vệ môi trường không khí là bảo vệ sự sống của con người.
 3. Khói từ các nhà máy không làm ô nhiễm môi trường không khí.
 4. Khi hít phải khói bụi sức khoẻ con người không bị ảnh hưởng gì cả.
- GV nhận xét chung
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động luyện tập thực hành:

Hoạt động 1: Giới thiệu về nước và không khí theo các sơ đồ ở trang 28

- GV chia lớp thành 2 nhóm. Nhóm 1 giới thiệu về nước, nhóm 2 giới thiệu về không khí. Mỗi HS sẽ lựa chọn một trong những nội dung về nước hay không khí trong sơ đồ để chuẩn bị trình bày trước lớp.
- GV gọi HS trình bày các nội dung đã chuẩn bị
- GV nhận xét, đánh giá về mức độ nắm vững kiến thức và khả năng diễn đạt của HS

Hoạt động 2: Tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường nước và môi trường không khí

- GV cho HS làm vào phiếu học tập tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường nước và không khí theo gợi ý dưới đây:

- HS lắng nghe và trả lời câu hỏi

- Đúng

-Đúng

-Sai

-Sai

-HS lắng nghe

- HS chọn một nội dung về nước hay không khí đã được phân công để chuẩn bị giới thiệu: Lập dàn ý những nội dung cần báo cáo.

- HS trình bày

- HS nhận xét

-HS làm phiếu học tập

Việc làm	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không làm
1. Không vứt rác bừa bãi			

- GV gọi HS trả lời
- GV chốt lại một số công việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường nước và môi trường không khí.

Hoạt động 3: Xử lý tình huống

- GV cho HS nêu tình huống trong SGK
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi xử lý tình huống
- GV gọi 3 - 4 nhóm nêu cách xử lý tình huống
- GV nhận xét, kết luận

Đầu tiên phải khoá máy lại, nếu khoá máy rồi nước vẫn chảy thì phải báo với người có trách nhiệm như: người dân ở gần đó, bảo vệ.....để thay vòi nước.)

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

*Củng cố - Dặn dò

- GV nhận xét, tóm tắt lại nội dung chính của bài học.

- Đọc và chuẩn bị trước tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

.....

BUỔI CHIỀU

TIẾT 1:

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

Bài 4: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở Trung Du và miền núi Phía Bắc (4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

-Đã soạn ở tiết 1.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

-Đã soạn ở tiết 1.

Hoạt động của GV

1. HĐ mở đầu:

*Khởi động

- Nêu tên một số HĐSX ở vùng Trung du và miền núi Phía Bắc.

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.

-GV NX, ĐG.

Hoạt động của HS

- HS chia sẻ.

- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.

-HS trả lời
- HS lắng nghe

- HS đọc tình huống
- HS thảo luận nhóm đôi xử lý tình huống.
- HS nêu cách xử lý tình huống

-HS lắng nghe và ghi nhớ

- HS lắng nghe

- GV dẫn dắt HS vào bài học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

* Hoạt động sản xuất

Hoạt động 4: Tìm hiểu về hoạt động khai thác khoáng sản

- GV chia lớp thành các nhóm (4HS/nhóm) và nêu nhiệm vụ:

+ *Tìm và chỉ vị trí các mỏ: than đá, sắt, đồng, thiếc, a-pa-tít trên hình 1 (SHS tr.15).*

+ *Khai thác khoáng sản ở mỏ lộ thiên khác với khai thác khoáng sản trong hầm lò như thế nào?*

- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và đưa ra đáp án:

+ *Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là nơi có nhiều loại khoáng sản nhất nước ta, nhiều hơn cả là than, sắt, thiếc, a-pa-tít,...*

+ *Các hình thức khai thác:*

- *Với mỏ lộ thiên: chỉ cần bóc đi lớp đất, đá bên trên là lấy được khoáng sản.*

- *Với khai thác khoáng sản trong hầm lò: phải đào hầm lò mới lấy được khoáng sản; rất vất vả và nguy hiểm, cần có biện pháp để bảo đảm an toàn cho công nhân.*

3. Vận dụng

Lựa chọn 1 trong 2 bài tập phần VD(SGK)

- GV chia nhóm yêu cầu các nhóm lựa chọn 1 trong 2 bài tập và thực hiện ở nhà.

- GV gợi ý để HS về nhà thực hiện.

*Củng cố - Dặn dò

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

+ Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

.....

TIẾT 2:

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

Bài 4: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở Trung Du và

- HS thảo luận theo nhóm.

- Đại diện các nhóm trình bày.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS tiếp thu, thực hiện.

miền núi Phía Bắc (4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

-Đã soạn ở tiết 1.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

-Đã soạn ở tiết 1.

Hoạt động của GV

1. HĐ mở đầu:

*Khởi động

- Nêu 1 số cách khai thác khoáng sản ở Trung du và miền núi phía bắc?

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.

-GV NX, ĐG.

- GV dẫn dắt HS vào bài học:

2.Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động 5: Khám phá một số nét văn hóa

- GV tổ chức cho cả lớp thảo luận nhóm:

+ Chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm thực hiện cùng một nội dung)

+ GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm:

**Nhóm 1, 2: Mô tả về chợ phiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Hãy giới thiệu về một chợ phiên vùng cao mà em đã tìm hiểu hoặc trải nghiệm.*

**Nhóm 3, 4: Mô tả về lễ hội Tổng Ngồng ở vùng Trung du mà miền núi Bắc Bộ.*

**Nhóm 5, 6: Mô tả về nghệ thuật múa Xòe Thái ở vùng Trung du mà miền núi Bắc Bộ.*

- GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.

- GV giáo dục HS: Tôn trọng sự đa dạng văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức

+ *Chợ phiên vùng cao*

**Thường họp vào những ngày nhất định, rất đông vui.*

**Chợ phiên không chỉ là nơi mua bán, trao đổi hàng hóa mà còn là nơi gặp gỡ, vui chơi, giao lưu văn hóa của người dân.*

**Chợ phiên cũng là nơi lưu giữ những nét văn hóa đặc sắc về ẩm thực, trang phục.*

- GV cho HS xem video về chợ phiên vùng cao ngày Tết (lấy từ 1:22 đến 6:10)

Hoạt động của HS

- HS đọc phần khởi động.

- HS chia sẻ.

- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.

- HS thảo luận theo nhóm.

- Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm cùng nội dung lắng nghe, nhận xét, bổ sung

- HS lắng nghe, tiếp thu.

https://www.youtube.com/watch?v=_hTQR1zabbl

+ Lễ hội Lồng Tồng

*Còn được gọi là lễ hội xuống đồng của các dân tộc Tày, Nùng, ... để cầu trời cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, đời sống ấm no.

*Thường được tổ chức vào đầu mùa xuân.

*Hoạt động chính của lễ hội là nghi thức xuống đồng với nghi thức cày đường cày đầu tiên, thi cấy, ...

*Trong lễ hội có các trò chơi dân gian: kéo co, đẩy gậy, bịt mắt đập trống, ...

- GV cho HS xem video về lễ hội Lồng Tồng:

https://www.youtube.com/watch?v=35_-naEGsGw

+ Xòe Thái

*Là loại hình múa truyền thống, đặc sắc, có vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần người Thái.

*Có nhiều điệu, trong đó xòe vòng là phổ biến nhất. Các vòng xòe thường được xác định "tâm xòe" bởi một hũ rượu cần hoặc đồng lửa.

*Năm 2021, nghệ thuật Xòe Thái được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

- GV cho HS xem video về điệu múa xòe Thái: lấy từ 0:12 đến 1:00.

<https://www.youtube.com/watch?v=LHDcW2BBkRs>

3. Hoạt động luyện tập thực hành.

Nhiệm vụ 1: Trò chơi Ai nhanh hơn?

- GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.

- GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.

- GV đọc câu hỏi:

Câu 1: Chợ phiên vùng cao có điểm khác biệt nào so với các chợ ở vùng đồng bằng?

A. Hàng hóa bày bán mộc mạc, không cầu kì.

B. Là nơi giao lưu văn hóa giữa các dân tộc.

C. Được tổ chức mỗi tuần một lần.

D. Tất cả A, B, C đều đúng.

Câu 2: Đây là lễ hội mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

A. Lễ hội Đua bò bảy núi.

B. Lễ hội Lồng Tồng.

- HS xem video.

- HS xem video.

- HS xem video.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS chia thành các đội chơi.

- HS lắng nghe.

- HS chơi trò chơi.

Câu 4: Đặc điểm trang phục của con trai các dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là gì?

A. Trang trí công phu, màu sắc sặc sỡ.

B. Trang trí công phu, màu sắc đơn giản.

C. Đơn giản, có màu sẫm.

D. Đơn giản, màu sắc sặc sỡ.

Câu 5: Nhà máy thủy điện nào dưới đây là nhà máy thủy

C. Lễ hội Bà chúa xứ núi Sam.

D. Lễ hội Tống Ô.

Câu 3: Ý nào dưới đây không đúng khi nói về Múa xoè Thái?

A. Là loại hình múa truyền thống đặc sắc, chiếm vị trí quan trọng trong đời sống của cộng đồng người Thái ở các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

B. Múa xoè Thái thể hiện tinh thần bình đẳng, không phân biệt giới tính, độ tuổi của người Thái.

C. Nghệ thuật xoè Thái là biểu tượng cho nghệ thuật vũ đạo, âm nhạc, trang phục và ứng xử văn hoá của cộng đồng người Thái.

D. Múa xoè Thái sử dụng các nhạc cụ piano, đàn violon để hòa tấu trong các tiết mục.

- GV chốt đáp án:

- GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.

Nhiệm vụ 2. HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi

- GV chia HS thành các nhóm (6HS/nhóm) và nêu câu hỏi

+ *Trình bày đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Nêu một số nguyên nhân của sự phân bố đó.*

+ *Tại sao ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ lại phát triển các hoạt động sản xuất như: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản?*

+ *Em ấn tượng điều gì về chợ phiên vùng cao, lễ hội Lồng Tồng và xoè Thái?*

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung câu trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:

4. Vận dụng, trải nghiệm

- GV gọi các nhóm chuẩn bị và trình bày sản phẩm trước lớp.

- GV NX, ĐG sự chuẩn bị của HS ở tiết trước.

***Củng cố - Dặn dò**

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhận xét, đánh giá Tiết học.

- GV nhắc nhở HS:

điện lớn nhất Việt Nam hiện nay?

A. Nhà máy thủy điện Sơn La.

B. Nhà máy thủy điện Lai Châu.

C. Nhà máy thủy điện Hòa Bình.

D. Nhà máy thủy điện Na Hang.

- GV mời các đội xung phong trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.

-Đáp án:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	D	B	D	C	A

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS trả lời câu hỏi.

- Đại diện các nhóm trình bày.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS thực hành theo nhóm.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

+ Đọc trước *Bài 5 – Đền Hùng và lễ giỗ tổ Hùng Vương* (SHS tr.25). | - HS tiếp thu, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

TIẾT 3:

ĐẠO ĐỨC

Bài 4: Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi;

- Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các video, clip liên quan đến thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Tranh, hình ảnh về thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Máy chiếu, máy tính,.... (Nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên

1. Hoạt động mở đầu

- **Khởi động:** GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “*Xông xô*”.

- GV yêu cầu HS lắng nghe phổ biến cách chơi trò chơi: như hình trong SGK.

a. Theo em, “*con sông*” tượng trưng cho điều gì trong cuộc sống?

b. Khi thấy một i đó gặp “*sóng gió*” chúng ta cần làm gì?

- GV tổ chức thực hiện trò chơi:

- GV nhận xét, đánh giá, trao thưởng cho các nhóm giành chiến thắng.

Kết luận:

* **GV chốt chuyên**

* **Kết nói:** bạn nữ trong tranh có nơ màu xanh khi đang chơi trò chơi xông xô bạn bị ngã ra đằng sau chính là hình ảnh mô phỏng của những người gặp khó khăn. Trong cuộc sống này, có rất nhiều người gặp phải những hoàn cảnh không may, bất hạnh cần sự cảm thông, giúp đỡ từ người khác. Những hoàn cảnh đó ra sao? Chúng ta nên ứng xử với họ như thế nào? Hãy cùng tìm hiểu Bài 4 “*Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn*”.

2. Hoạt động khám phá kiến thức

Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu

Học động của học sinh

- HS tham gia trò chơi khởi động.



- HS trả lời theo ý hiểu của cá nhân.

- HS tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá và trao thưởng cho nhóm giành chiến thắng trong cuộc chơi.

- HS lắng nghe.

- HS nhắc nối tiếp và ghi đầu bài vào vở

hỏi

- GV yêu cầu HS chia nhóm và hoạt động nhóm 2.
- GV yêu cầu các nhóm đọc câu chuyện *Một ly sữa* và trả lời các câu hỏi.
- GV yêu cầu Quan sát tranh minh họa.
- GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

a. *Cô bé đã làm gì khi thấy cậu bé nghèo hỏi xin một cốc nước?*

b. *Vì sao hoá đơn viện phí đã được bác sĩ Ha-uốt Ken-li thanh toán?*

c. *Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên ?*

- GV yêu cầu cả lớp nhận xét và đánh giá câu trả lời của bạn.
- Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.

*** Kết luận:**

- Nếu em được đề nghị làm một công việc nặng nhọc, độc hại không phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe em sẽ xử lý thế nào?

- KL: Trẻ em có quyền được bảo vệ không bị bóc lột về kinh tế và không phải làm bất kỳ công việc gì nguy hiểm, ảnh hưởng đến việc học tập, gây tổn hại cho sức khỏe hay sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và xã hội của trẻ em.

Hoạt động 2. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân nêu những biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn trong 6 bức tranh mục **b** trong SGK.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ.

a. *Em hãy nhận xét việc làm của các bạn trong tranh.*

b. *Em có sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn, phù hợp với khả năng của mình*

- HS chia nhóm và hoạt động nhóm 2.

- Các nhóm đọc câu chuyện *Một ly sữa* và trả lời các câu hỏi.

+ Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.

- Nhận xét câu trả lời và đưa ra đánh giá của bản thân cho câu trả lời của các bạn.

- Nghe GV nhận xét, đánh giá.

- HS lắng nghe GV kết luận.

- Nếu em được đề nghị làm một công việc nặng nhọc, độc hại không phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe em sẽ từ chối.

- HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:

- HS làm việc cá nhân nêu những biểu

hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn trong 6 bức tranh mục **b** trong SGK.

- HS chia sẻ.

không? Vì sao?

c. Hãy kể thêm những hành động khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn mà em biết.

- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp:

* **Kết luận:**

* **Củng cố, dặn dò**

- GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức trang 23

- Nhận xét tiết học.

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.

- HS nhận xét câu trả lời của bạn. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.

- Nghe GV nhận xét, đánh giá.

- HS lắng nghe GV kết luận.

- HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức trang 23.

- HS nghe và về nhà thực hiện yêu cầu.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

BUỔI CHIỀU

Thứ năm ngày 24 tháng 10 năm 2024

BUỔI SÁNG

TIẾT 1+2+3+4:

CN - TIN - GDTC - MT

GV chuyên dạy

BUỔI CHIỀU

TIẾT 1

TOÁN

Hai đường thẳng song song. Vẽ hai đường thẳng song song (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hành nhận dạng, mô tả đặc điểm của hai đường thẳng song song.

- Thực hành kiểm tra, vẽ, chứng minh được hai đường thẳng song song, kẻ được 2 đường thẳng song song trong thực tế.

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động xây dựng kế hoạch học tập, giải quyết được cách xác định hai đường thẳng song song với nhau, vẽ được đường thẳng song song với đường thẳng cho trước.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS biết trao đổi, thảo luận, chia sẻ với giáo viên và bạn bè về đặc điểm của hai đường thẳng song song, cách vẽ hai đường thẳng song song.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các đặc điểm về hai đường thẳng song song để làm bài tập, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. HS có kỹ năng dùng ê ke.

- Phát triển các năng lực toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phiếu bài tập bài 3, 4, 5, 6, ê ke, thước kẻ

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên

1. Hoạt động mở đầu: Tổ chức trò chơi “ Ong đi tìm hoa”

Hướng dẫn cách chơi: Có 5 chú ong mang theo hình ảnh; có 3 bông hoa ghi tên của các góc (góc vuông, góc nhọn, góc tù), 2 bông hoa ghi đường thẳng song song, đường thẳng không song song.

Các em là hãy giúp chú ong tìm đúng bông hoa có đúng tên góc, tên đường thẳng của mình nhé!

- Hãy nêu đặc điểm của hai đường thẳng song song.

GV nhận xét, đánh giá, chốt lại đặc điểm của hai đường thẳng song song.

Giới thiệu bài.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.

Bài 3: Thực hành vẽ đường thẳng song song (theo mẫu).

- GV vừa hướng dẫn, vừa làm mẫu trên bảng từng bước bước vẽ.

Lưu ý HS: Trong trường hợp điểm E nằm trên đường thẳng AB, cách vẽ cũng tương tự như trên.

- Yêu cầu HS vẽ đường thẳng qua điểm A và song song với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp (SGK- tr55)

*Để vẽ được 2 đường thẳng song song, em cần lưu ý điều gì?

Kết luận: Các bước vẽ hai đường thẳng song song:

3. Hoạt động thực hành, luyện tập.

Bài 4: Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.

Cho hình tam giác ABC có góc đỉnh A là góc vuông. Nói cách vẽ:

a) Đường thẳng BX đi qua đỉnh B và song song với cạnh AC.

b) Đường thẳng CV đi qua đỉnh C và song song với cạnh AB.

a) GVHD: Ta thấy góc đỉnh A là góc vuông tức là cạnh BA vuông góc với cạnh AC, để vẽ

Hoạt động của học sinh

Hoạt động cả lớp

-HS lắng nghe.

- HS tham gia chơi 2 đội, mỗi đội 2 HS.

-HS dưới lớp cổ vũ, nhận xét, đánh giá.

-HS trả lời câu hỏi, các bạn khác nhận xét.

Hoạt động nhóm đôi

-HS đọc đề xác định yêu cầu, thảo luận nhóm đôi cách vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E (điểm E không nằm trên đường thẳng AB) và song song với đường thẳng AB.

-Một vài đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.

-HS quan sát, ghi nhớ cách vẽ.

- HS sử dụng thước thẳng và ê-ke, thực hiện bài làm trên phiếu bài tập theo hướng dẫn của GV.

-HS đổi phiếu cho bạn kiểm tra.

*HS trả lời.

Hoạt động nhóm đôi

- 1 HS đọc yêu cầu:

-HSTL: để vẽ đường thẳng BX đi qua đỉnh B song song với cạnh AC thì chúng ta chỉ cần vẽ đường thẳng BX vuông góc với đường thẳng AB.

-HS thực hành trên phiếu bài tập. 1HS nhắc lại cách vẽ, 1HS

đường thẳng BX đi qua đỉnh B song song với cạnh AC thì chúng ta chỉ cần vẽ đường thẳng BX như thế nào?

- Cho HS làm phiếu bài tập, chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét.

b) HS làm tương tự

Bài 5:

Em hiểu thế nào là lược đồ?

HS quan sát lược đồ cho biết 2 đường phố nào song song với nhau?

Các cặp đường phố song song với nhau:

b) GV gợi ý: Hải sẽ đi theo đường Lê Duẩn rồi đến đường Nam Kỳ khởi nghĩa thì Đình Thống Nhất nó nằm trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Ở đây chúng ta chỉ cần nêu đi theo những đường phố nào thôi còn cụ thể rẽ phải, rẽ trái không cần phải nêu

Như vậy Hải có thể đi theo những đường phố sau:

Cách 1: Đi theo đường Lê Duẩn => Nam Kỳ KN

Cách 2: Đi theo đường Hàn Thuyên => Nam Kỳ KN

Không ai đi xuống tận đường Nguyễn Du => Nam Kỳ KN mới vòng lại. không ai đi xa như vậy ta chỉ đi theo 1 trong 2 cách trên thôi.

- Bài tập 5 giúp em điều gì?

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm

Bài 6: Quan sát hình vẽ rồi nêu nhận xét:

a) Cánh cửa này có bị lệch không?

GV nhận xét, chốt kết quả, khen các nhóm.

Chốt: Cánh cửa không bị lệch vì góc của cánh cửa là góc vuông, góc của khung cửa cũng là góc vuông (chú thợ đã kiểm tra)

Bức tranh lúc đầu treo lệch sau đó được chỉnh lại nhờ 2 thước kẻ song song và có chiều cao

nêu cách vẽ. Luân phiên nhau hoàn thành bài tập.

- HS chia sẻ sản phẩm trước trước lớp. Lớp nhận xét.

- Phần b, tiến hành tương tự phần a

HS thảo luận nhóm 2 làm bài, cử đại diện nêu kết quả cách làm. Lớp nhận xét, bổ sung.

-HS chia sẻ:

Biết cách vẽ đường thẳng song song với một đường thẳng cho trước.

Hoạt động nhóm 4

- HSTL: Lược đồ là bản đồ được lược bớt chỉ giữ lại những chi tiết chính người ta gọi là lược đồ.

HS đọc đề, thảo luận nhóm 4 và làm bài.

Một vài nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.

HS nhận xét, đánh giá.

- Một số HS chia sẻ trước lớp.

-HS chia sẻ:

Biết cách tìm đường đi gần nhất đến địa điểm cho trước.

Liên hệ: Trên đường đi học từ nhà tới trường, em có những đường nào song song với nhau. Em hãy kể tên các con đường đó.

Hoạt động nhóm 4

- HS thảo luận cách làm, đại diện nhóm báo cáo kết quả, tự nhận xét nhóm mình, gọi nhóm bạn nhận xét, chia sẻ ý kiến.

bằng nhau.

- Hãy đưa ra phương án để chỉnh bức tranh sao cho cân.
- GV đánh giá cách làm của HS, chốt phương án đúng.

Cách chỉnh: Ta chọn 2 điểm ở cạnh dưới của bức tranh sau đó dùng 2 thước kẻ đo từ vị trí đánh dấu xuống nền nhà 2 đoạn này phải dài bằng nhau và song song với nhau thì bức tranh lúc đầu bị treo lệch được chỉnh lại nhờ 2 thước kẻ song song và có chiều cao bằng nhau.

b) Hãy chỉ ra hình ảnh của hai đường thẳng song song với nhau có trong thực tế mà em biết.

*** Củng cố, dặn dò.**

- Bài học hôm nay, em học được những gì?
- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS chuẩn bị bài 23: *Luyện tập chung*.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

- HS trao đổi, thảo luận, bàn phương án chỉnh bức tranh.
Chia sẻ cách làm trước lớp.

- HS nêu hình ảnh 2 đường thẳng song song với nhau trên thực tế mà em biết như: các song cửa sổ, các cặp cạnh đối diện của mặt bàn, mặt bảng, hình vuông, hình chữ nhật, ...

- HS chia sẻ:

TIẾT 2:

TIẾNG VIỆT

Luyện từ và câu: Dấu ngoặc kép

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.
- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác, NL tự chủ và tự học
- Bồi dưỡng tính cẩn thận, cụ thể khi viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV chuẩn bị: Máy chiếu, máy tính.
- HS chuẩn bị: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. HĐ mở đầu

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, thi kể tên các dấu câu đã học và tác dụng của dấu câu đó.
- GV giới thiệu bài

- HS chơi
- HS lắng nghe

2. HĐ hình thành kiến thức

HĐ 1. Phần nhận xét.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi 1 và 2.
- GV mời đại diện các nhóm trả lời.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý.
- GV nhận xét và nêu đáp án đúng:

- HS đọc câu hỏi và thảo luận nhóm đôi
- HS trả lời
- HS nhận xét
- HS lắng nghe

HĐ 2: Rút ra bài học

- GV mời 2 HS đọc kết luận được đóng khung

- HS đọc

3. Hoạt động luyện tập, thực hành:

Bài 1:

- Gv mời 2 HS đọc BT 1.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi
- Gv mời các nhóm báo cáo kết quả làm việc.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý.

- HS đọc BT1
- HS thảo luận nhóm đôi
- HS báo cáo kết quả
- HS nhận xét

Bài tập 2:

- GV mời HS đọc bài tập.
- GV yêu cầu HS làm bài
- GV mời HS trả lời
- GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung

- HS đọc BT2
- HS làm bài
- HS trả lời
- HS nhận xét

Bài tập 3:

- GV mời HS đọc bài tập.
- GV yêu cầu HS viết đoạn văn theo 1 trong 2 đề.

- HS đọc BT3
- HS viết đoạn văn
- HS thảo luận nhóm, làm việc

*Củng cố, dặn dò

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi sáng tạo một câu chuyện có sử dụng dấu ngoặc kép với các tác dụng đã học.

- GV mời các nhóm chia sẻ
- GV mời HS nhận xét, GV nhận xét
- GV tuyên dương, khen ngợi

- HS chia sẻ
- HS nhận xét
- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

TIẾT 3

TIẾNG VIỆT

Bài viết 2: Luyện tập tả cây cối (Mở bài)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp; viết được đoạn mở bài cho bài văn tả cây cối.
- Viết được đoạn mở bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, NL tự chủ và tự học
- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV chuẩn bị: Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh một số cây cối.
- HS chuẩn bị: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. HĐ mở đầu:

- GV tổ chức cho HS hát bài hát: “Em yêu cây xanh”.
- GV giới thiệu bài

- HS hát

- HS lắng nghe

2. HĐ Luyện tập, thực hành

HĐ 1: Tìm hiểu cách mở bài (BT 1)

- GV mời HS đọc câu hỏi 1 và 4 đoạn mở bài

- HS đọc

trong SGK.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để xếp các đoạn mở bài vào nhóm thích hợp.
- GV mời các nhóm báo cáo kết quả
- GV mời các nhóm khác nhận xét.

HD 2: Viết đoạn mở bài

- GV mời HS viết đoạn mở bài
- GV quan sát, hỗ trợ HS
- GV mời một số HS đọc đoạn mở bài trước lớp
- GV mời HS nhận xét, góp ý
- GV nêu nhận xét, giúp HS hiểu cách viết mở bài

***Củng cố, dặn dò**

- GV yêu cầu HS viết thêm mở bài cho 1 đoạn văn tả cây khác.
- GV mời HS chia sẻ trước lớp, HS khác nhận xét, góp ý.
- GV khen ngợi, tuyên dương,

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

- HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ

- Nhóm báo cáo kết quả
- Nhóm khác nhận xét

- HS viết đoạn mở bài

- HS đọc đoạn mở bài

- HS nhận xét, góp ý

- HS lắng nghe

- HS thực hiện viết

- HS chia sẻ trước lớp, HS khác nhận xét.

- HS lắng nghe.

Thứ sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024

BUỔI SÁNG

TIẾT 1

TOÁN

Luyện tập chung (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kỹ năng nhận biết các góc (nhọn, bẹt, tù); hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.
- Thực hành vẽ được hai đường thẳng song song; hai đường thẳng vuông góc.
- Liên hệ kiến thức, kỹ năng về hình học trong đời sống.
- Phát triển các năng lực toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ê ke, thước kẻ có vạch chia xăng-ti-mét. Phiếu bài tập bài 3.
- Ê ke, thước thẳng, thước đo độ

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên

1. Hoạt động mở đầu.

GV phổ biến luật chơi:

Câu 1: Để đo góc, người ta thường dùng loại thước nào?

Câu 2: Góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù

Câu 3: Đây là hai đường thẳng song song

Hoạt động của học sinh

Hoạt động cả lớp

- Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.

HS quan sát hình và viết câu trả lời.

hay hai đường thẳng vuông góc?

- GV dẫn dắt HS vào bài học:

2. Hoạt động thực hành, luyện tập

Bài 1:

- GV yêu cầu HS đọc, tìm hiểu để phần a/
- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.
- Tổ chức HS làm việc nhóm đôi.
- Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.
- Gọi HS nhận xét, bổ sung, chữa bài.
- GV nhận xét, kết luận:
- GV yêu cầu HS đọc, tìm hiểu để phần b/

Bài 2:

- GV yêu cầu HS giải thích vì sao em biết đây là 2 đường thẳng song song; hai đường thẳng vuông góc.
- GV nhận xét, kết luận: Các cặp đường thẳng song song là c, e
Các cặp đường thẳng vuông góc là b, d, g.

Bài 3.

- GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó tự vẽ hình.
- GV nhận xét, khen/ động viên.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.

* **Củng cố, dặn dò.**

- Bài học hôm nay, em đã ôn tập được những kiến thức gì? Để nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần cô chia sẻ thêm không?
- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.
- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS chuẩn bị bài 23: *Luyện tập chung (Tiết 2)*

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

Hoạt động nhóm đôi

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm việc nhóm, đại diện nhóm chia sẻ về: tên các góc.
- HS thao tác với ê ke nói cho bạn nghe cách dùng ê ke để nhận dạng góc.
- Đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp. HS nhận xét, bổ sung, chữa bài

Hoạt động cá nhân

- HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- HS làm bài cá nhân, một vài em trình bày kết quả trước lớp.
- Đại diện HS giải thích cách nhận biết 2 đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.

Hoạt động nhóm đôi

- HS thực hành.
- HS chia sẻ sản phẩm trước lớp, nêu cách vẽ của mình.
- HS nhận xét.
- Qua bài học, em đã ôn tập được nhiều kiến thức cụ thể:
Nhận biết các góc (nhọn, bẹt, tù); hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.
Biết vẽ được hai đường thẳng song song; hai đường thẳng vuông góc.
Biết một số ứng dụng về hình học trong đời sống.

Chủ đề 2: Niềm tự hào của em.**Loại hình tổ chức: Sinh hoạt lớp - Điều chỉnh cảm xúc****Thời gian thực hiện: Tuần 7****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.
- Chia sẻ được sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.
- Học hỏi được kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các bạn.
- Thêm yêu quý và tự hào về bản thân.

II. CHUẨN BỊ

-Máy chiếu, máy tính,...

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**1. Phần 1: Sinh hoạt lớp****a. Mở đầu buổi sinh hoạt**

- TBVN cho HS hát bài Lớp chúng mình đoàn kết
- Chủ tịch HĐTQ tổ chức cho lớp thảo luận theo tổ về ưu khuyết điểm các hoạt động của lớp trong tuần.

b. Sơ kết các hoạt động trong tuần.**Tổng kết tuần 7**

- Hội đồng tự quản nhận xét tình hình hoạt động của lớp trong tuần 6.
- Những học sinh khác bổ sung.
- GV tổng kết, nhận xét:

* Ưu điểm:

.....

* Nhược điểm:.....

.....

* Tuyên dương:

c. Phổ biến kế hoạch tuần 8

.....

.....

.....

.....

2. Phần 2: Điều chỉnh cảm xúc**Hoạt động 1: Điều chỉnh cảm xúc**

- GV hướng dẫn HS chia sẻ về sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân theo gợi ý:
- + Những tình huống đã gặp.

- HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.

+ Cách điều chỉnh suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

+ Kết quả điều chỉnh cảm xúc.

+ Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.

- GV mời 1 số HS nêu cảm nghĩ khi nghe những chia sẻ của các bạn và những điều mình học hỏi được.

- GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động điều chỉnh cảm xúc. Thông qua hoạt động, các em đã học được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số trường hợp hàng ngày.***

Hoạt động 2: Hoạt động tiếp nối

- GV khuyến khích HS điều chỉnh cảm xúc của bản thân trong cuộc sống hàng ngày.

3. Phần 3: Tổng kết, dặn dò.

- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

TIẾT 3+4

TA – TA

GV chuyên soạn giảng

BUỔI CHIỀU

TIẾT 2 +3

KHOA HỌC

Bài 7. Sự truyền ánh sáng (tiết 1+2)

Bài học STEM: CD: Rạp chiếu bóng mini

THÔNG TIN VỀ BÀI HỌC

Lớp 4	Thời lượng: 2 tiết
Thời điểm tổ chức: Trong chủ đề Ánh sáng (môn Khoa học)	
Mô tả bài học:	

- HS chia sẻ trước lớp.

-HS nêu cảm nghĩ khi nghe những chia sẻ của các bạn và những điều mình học hỏi được.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe, thực hiện.

Nội dung môn Khoa học, chủ đề ánh sáng có yêu cầu cần đạt liên quan đến việc tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi và vận dụng trong thực tế ở mức đơn giản như sau:

- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

- Vận dụng được trong thực tế, ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.

Để đạt được yêu cầu này, cũng như đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, trong bài học STEM “**Rạp chiếu bóng mini**”, học sinh sẽ tìm hiểu kiến thức về bóng và vận dụng để thiết kế, biểu diễn một vở kịch múa bóng phông theo 1 câu chuyện có sẵn.

Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:

	Môn học	Yêu cầu cần đạt
Môn học chủ đạo	Khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi. - Vận dụng được trong thực tế, ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.
Môn học Tích hợp	Toán	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và viết được số đo độ dài trong phạm vi 100 cm. - Sử dụng được một số dụng cụ thông dụng, để thực hành đo với các đại lượng đã học.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

- Vận dụng được trong thực tế, ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.

- Hợp tác được với các thành viên trong nhóm trong việc thực hiện thí nghiệm, lên ý tưởng vở kịch và lựa chọn nguyên vật liệu cần sử dụng từ những vật liệu có sẵn, cắt tạo hình được các nhân vật từ một câu chuyện đơn giản. Bố trí vị trí nguồn sáng và vật hợp lí để tạo bóng, kể chuyện.

- Tích cực, chủ động nêu ý kiến cá nhân, lắng nghe, góp ý và đưa ra các kết luận hay điều chỉnh trong quá trình làm việc nhóm.

- Chăm chỉ thực hiện các thí nghiệm, hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

- Careful, serious in recording information when performing the experiment.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Video tạo bóng: <https://youtu.be/t8YZ8QKwBzY>

- Phiếu giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh thực hiện, ghi chép.

- Thiết bị và học liệu cho mỗi nhóm (5 - 6 học sinh):

TT	Thiết bị/ Học liệu	Số lượng	Hình ảnh minh hoạ	TT	Thiết bị/ Học liệu	Số lượng	Hình ảnh minh hoạ
1	Đèn pin	1		6	Giấy bìa cứng A4	2	
2	Thước thẳng 20 cm	1		7	Giấy in A4	2	
3	Vở, sách	1		8	Băng keo	2	
4	Kéo	2		9	Xiên que	5	
5	Bìa cactong	1		10	Giấy nến	2	

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động 1: Mở đầu (Xác định vấn đề)

a. Khởi động

- Giáo viên chiếu cho học sinh xem video tạo bóng bằng tay, đặt câu hỏi: em nhìn thấy gì trong video? Bằng cách nào có thể làm được như vậy?

Link video tạo bóng bằng tay:

<https://video.vnexpress.net/tin-tuc/giao-duc/cach-tao-hinh-con-vat-bang-ban-tay-goi-tri-tuong-tuong-3881605.html>

- Học sinh xem video, trả lời câu hỏi: **các hình ảnh con vật trên tường là bóng của hình tạo bởi bàn tay (gọi là bóng của bàn tay); có được bóng của bàn tay trên tường là do có đèn, tay chắn ánh sáng tạo thành bóng tối ở trên tường.**

b. Giao nhiệm vụ

- Giáo viên giới thiệu với cách tạo bóng tối như vậy người ta đã tạo ra nghệ thuật múa bóng và nêu nhiệm vụ bài học: Tìm hiểu nguyên nhân, cách tạo ra bóng của một vật từ đó chế tạo một rạp chiếu bóng mini sử dụng để biểu diễn vở kịch thỏa mãn một số yêu cầu:

(1) Tạo được bóng của các nhân vật trên màn chiếu.

(2) Có sự thay đổi kích thước/độ lớn của bóng các nhân vật trong quá trình diễn (bằng, lớn hơn hoặc bé hơn).

(3) Bóng các nhân vật có sự di chuyển phù hợp trong quá trình kể chuyện.

(4) Nội dung câu chuyện logic, có ý nghĩa.

(5) Thời gian diễn kịch cho câu chuyện tối đa 3 phút.

(Tùy điều kiện và đối tượng học sinh cụ thể có thể thay đổi các yêu cầu tuy nhiên cần chú ý các tiêu chí 1, 2 thể hiện sự vận dụng kiến thức của bài học cần phải đưa ra được, có thể cho học sinh bổ sung các tiêu chí về hình thức, giọng kể,... phù hợp).

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (Nghiên cứu kiến thức nền)

a. Quan sát nhận biết bóng và nguyên nhân tạo bóng:

- Giáo viên đặt câu hỏi tiếp: trong thực tế các em thấy bóng của vật/người khi nào? Có điểm gì chung giữa các trường hợp đó?

- Học sinh trả lời: Người/vật có bóng khi người/đồ vật đi dưới trời nắng, khi trời tối có đèn. Điểm chung là có vật chiếu sáng (mặt trời, đèn,...).

- Giáo viên chiếu 2 hình ảnh tạo bóng tối (nhờ vật chiếu sáng là mặt trời và đèn), yêu cầu học sinh quan sát và cho biết vật chiếu sáng ở phía nào của bóng tối của người?



- Học sinh trả lời: Đèn/mặt trời chiếu sáng từ phía bên kia của bóng tối.

- Giáo viên chốt lại: khi có vật chiếu sáng vào người hay vật không cho ánh sáng xuyên qua (người/vật cản) thì phía bên kia của người/vật sẽ tạo thành bóng tối có hình giống với người và vật cản.

b. Thực hiện thí nghiệm chỉ ra nguyên nhân tạo bóng và sự thay đổi của bóng khi thay đổi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng:

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm 4-5 học sinh/nhóm bằng cách chọn thẻ màu hoặc đếm số hoặc theo nhóm cố định. Yêu cầu học sinh di chuyển về nhóm, bầu trưởng nhóm, thư ký.

- Giáo viên đặt vấn đề: Nguyên nhân tạo bóng có đúng như phát biểu ở trên và khi thay đổi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thì bóng thay đổi như thế nào?

- Và nêu nhiệm vụ: làm việc theo nhóm thực hiện thí nghiệm chỉ ra nguyên nhân tạo bóng và tìm hiểu sự thay đổi của bóng khi thay đổi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng theo phiếu học tập số 1; và giải thích ngắn gọn nội dung thực hiện trong phiếu.

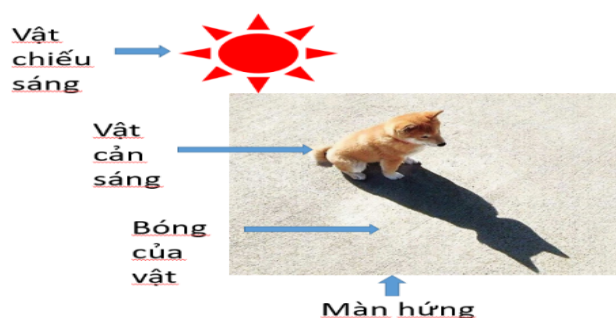
- Học sinh nghe tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn, ghi chép lại kết quả trên phiếu học tập số 1 (ghi theo nhóm). Giáo viên quan sát, hỗ trợ, đôn đốc.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh các nhóm báo cáo lần lượt báo cáo kết quả thí nghiệm theo các nội dung ghi chép và kết luận trong phiếu học tập số 1. So sánh kết quả của các nhóm, phân tích làm rõ nguyên nhân với các kết quả chưa chính xác.

- Giáo viên chốt kiến thức:

+ Khi được chiếu sáng, và có màn hứng ánh sáng phía sau vật cản ánh sáng, thì trên màn hứng có bóng của vật đó.

+ Bóng của vật thay đổi khi vị trí nguồn sáng đối với vật đó thay đổi.



3. Hoạt động 3. Luyện tập và vận dụng (Tìm giải pháp, chế tạo và chia sẻ)

a. Đề xuất và lựa chọn giải pháp - Lựa chọn câu chuyện, nhân vật, vật liệu, bố trí vị trí các dụng cụ để tạo bóng diễn kịch

- Giáo viên yêu cầu học sinh giải thích lại lí do tại sao có bóng trong các bức tranh ở hoạt động 1. giải thích tại sao sáng vào chiều khi có mặt trời thì đều nhìn thấy bóng của vật còn giữa trời trưa lại không nhìn thấy bóng?
- Giáo viên nêu các hoạt động thực hiện tiếp theo: Các nhóm đóng vai là các nhà biên kịch, diễn viên cùng thảo luận, vận dụng kiến thức về cách tạo bóng và thay đổi bóng để lên kịch bản, thiết kế và diễn kịch. Các hoạt động tiếp theo như sau:
 - + *Lựa chọn câu chuyện, nhân vật, vật liệu làm nhân vật, chuẩn bị nội dung diễn kịch, thiết kế rạp chiếu.*
 - + *Cắt dán, trang trí các nhân vật.*
 - + *Tạo bóng tập diễn kịch.*
 - + *Biểu diễn kịch trước lớp, thảo luận, góp ý, đánh giá, rút kinh nghiệm*
- Học sinh thảo luận nhóm lựa chọn câu chuyện, nhân vật, vật liệu làm nhân vật, chuẩn bị nội dung diễn kịch theo phiếu học tập số 2, ghi chép lại nội dung thống nhất theo gợi ý.

Một số lưu ý:

- + *Chọn câu chuyện, các nhân vật và tình tiết phù hợp đủ để diễn kịch trong thời gian 3 phút (không chọn câu chuyện dài hay có quá nhiều tình tiết).*
- + *Chọn chất liệu để tạo bóng cho vật phù hợp (đó là vật không cho ánh sáng đi qua).*
- + *Khi tạo bóng của vật không gian xung quanh nên tối sẽ dễ thấy bóng.*
- + *Hình nhân vật phải đủ to, rõ các chi tiết nhỏ.*
- + *Phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để cùng hoàn thiện sản phẩm. Nên phân đều các nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.*
- Giáo viên quan sát, đôn đốc, đi đến các nhóm nghe, giải đáp vướng mắc và hỗ trợ trong quá trình làm việc nhóm.

b. Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá (thực hiện ở nhà)

- Các nhóm thực hiện cắt, trang trí các nhân vật, thử nghiệm chiếu sáng tạo bóng và tập diễn kịch theo nội dung lựa chọn ở hoạt động trên.
- Giáo viên lưu ý học sinh các tiêu chí đánh giá/yêu cầu đối với sản phẩm; liên hệ, hỗ trợ các nhóm học sinh trong quá trình làm việc.

c. Chia sẻ, thảo luận, điều chỉnh

- Giáo viên tổ chức cho các nhóm lần lượt biểu diễn vở kịch, sử dụng rạp chiếu bóng mini (màn hình) Giáo viên cung cấp và các nhân vật nhóm đã chuẩn bị, trong vòng 3 phút. Yêu cầu, hướng dẫn với các nhóm trình bày và các nhóm khác xem và ghi lại nhận xét, đánh giá câu chuyện của nhóm bạn.

- Học sinh các nhóm lần lượt giới thiệu câu chuyện và diễn kịch, các nhóm khác xem, nhận xét, đánh giá câu chuyện của nhóm bạn bằng cách vote sao/tim theo hướng dẫn trong phiếu đánh giá, đánh giá theo nhóm.

- Một số yêu cầu giới thiệu câu chuyện và nhiệm vụ thực hiện của nhóm:

+ *Giới thiệu tên câu chuyện và các nhân vật trong câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện.*

+ *Giới thiệu các thành viên trong nhóm và nhiệm vụ của từng thành viên.*

+ *Giới thiệu về nguyên vật liệu nhóm học sinh dùng để tạo bóng cho nhân vật.*

- Khi thảo luận giáo viên chủ động đặt 1 số câu hỏi làm rõ việc vận dụng kiến thức nền, ví dụ:

+ *Giải thích tại sao chọn vật liệu của nhóm để tạo nhân vật? Đặc điểm của loại vật liệu lựa chọn phải như thế nào?*

+ *Để nhân vật có thể biến lớn và thu nhỏ, em phải di chuyển vị trí vật so nguồn sáng như thế nào? Nếu vật cản ánh sáng quá gần nguồn sáng thì có quan sát được bóng không? (không do khi đó tạo ra bóng to có thể to hơn màn chiếu).*

+ *Muốn bóng được đậm màu, rõ thì cần chú ý gì?*

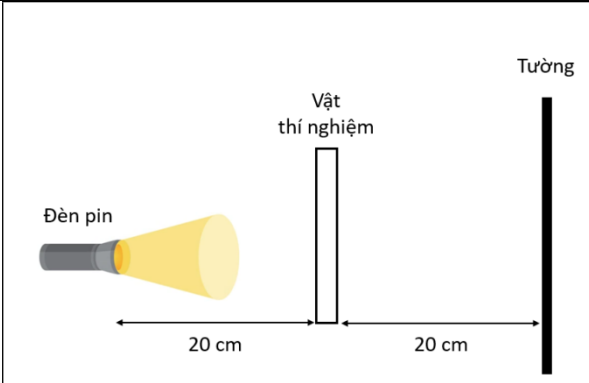
+ *Lưu ý gì để nhìn rõ các đường nét của nhân vật?*

- Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả các nhóm. Tổng hợp kết quả đánh giá của từng nhóm bằng cách đếm tim/sao. Chốt lại nguyên nhân tạo bóng và sự thay đổi bóng khi thay đổi vị trí chiếu sáng với vật. Khuyến khích học sinh có thể tự sáng tác ra vở kịch múa bóng của riêng mình.

IV. Phụ lục

1. Phiếu học tập

Phiếu học tập số 1	
BÓNG CỦA VẬT XUẤT HIỆN NHƯ THẾ NÀO?	
1. Nguyên vật liệu	
- 1 đèn pin. - 1 số vật thí nghiệm như: tờ giấy bìa cứng (khổ A4) (hoặc quyển sách hoặc vở, cây nến), bìa trong.	- Thước thẳng 20 cm.
2. Thực hiện thí nghiệm	
Sử dụng các nguyên vật liệu ở trên, tiến hành thí nghiệm theo hướng dẫn dưới đây ghi lại các quan sát và trả lời theo yêu cầu:	
Thí nghiệm 1: Đặt đèn pin chiếu vuông góc vào vật thí nghiệm như sơ đồ sau:	



Vật thí nghiệm lần lượt thực hiện là tờ giấy bìa cứng (khổ A4) (hoặc quyển sách hoặc vở, cây nến), bìa trong.

Khoảng cách từ đèn đến vật và từ vật đến tường có thể thay đổi, không cần đúng 20cm.

Lưu ý: Khi làm thí nghiệm k nên bật đèn hay mở cửa sáng.

- Ghi lại kết quả vào bảng sau:

Vật thí nghiệm	Khoảng cách từ đèn đến vật cản sáng	Có tạo bóng	Không tạo bóng	Bóng của vật xuất hiện ở vị trí nào so với vật thí nghiệm và đèn?

Kết luận: Khi ta chiếu ánh sáng vào một vật, bóng của vật sẽ xuất hiện..... sau vật đó.

Thí nghiệm 2:

- Chọn 1 vật thí nghiệm làm tiếp thí nghiệm 1.

- Thực hiện chiếu đèn vuông góc với vật chiếu sáng như thí nghiệm 1 với các khoảng cách từ đèn pin đến vật thí nghiệm khác nhau (ví dụ lần lượt với 2 khoảng cách là 20 cm, 40 cm). Quan sát và so sánh bóng tối trên tường trong mỗi trường hợp.

Kết luận: Bóng của vật(thay đổi/không đổi) khi thay đổi vị trí chiếu sáng đối với vật đó. Vị trí chiếu sáng đối với vật càng xa thì bóng càng (nhỏ/to).

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2:

CHỌN CÂU CHUYỆN, XÂY DỰNG PHÂN CẢNH VÀ THIẾT KẾ NHÂN VẬT, HÌNH BÓI CẢNH, RÁP CHIẾU

Thảo luận nhóm hoàn thành các nội dung sau:

1. Câu chuyện được lựa chọn:

Tên câu chuyện:

Tóm tắt câu chuyện:

2. Phân cảnh rối bóng

Cảnh	Lời dẫn, lời thoại	Hình ảnh hiện trên màn	Người điều khiển
------	--------------------	------------------------	------------------

	<i>(ghi lời người nói dẫn chuyện và lời thoại của các nhân vật)</i>	<i>hình chiếu bóng (mô tả các hình ảnh, hoạt động của các nhân vật, hình bối cảnh, ...)</i>	<i>(ghi rõ phân công người điều khiển hình hình nhân vật, hình bối cảnh, ...)</i>
Cảnh 1	Người dẫn chuyện: ... Nhân vật 1: ... Nhân vật 2:		
Cảnh ...			

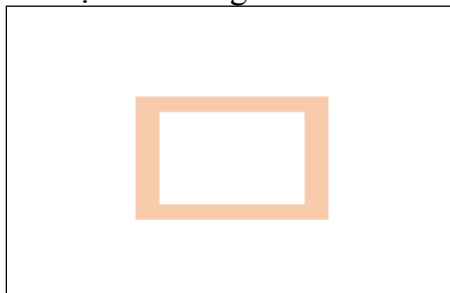
3. Lựa chọn vật liệu làm các nhân vật, bối cảnh và phác thảo hình ảnh

Vật liệu là (vì

Hình ảnh nhân vật, bối cảnh:

4. Phác thảo bố trí rạp chiếu bóng

Xác định vị trí cụ thể của các vật cần thiết (nhân vật, bối cảnh, nguồn sáng) đối với màn chiếu để có thể biểu diễn kịch rồi bóng vào hình sau:



5. Xác định các nguyên vật liệu cần sử dụng và phân công chuẩn bị:

(Một số dụng cụ, vật liệu gợi ý: kéo, băng keo, xiên que, giấy bìa cứng A4 màu/đen/trắng, giấy in, giấy nền, bìa carton, ...)

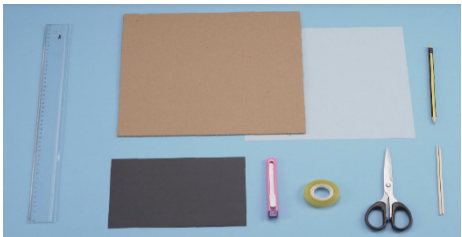
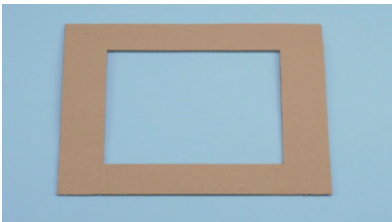
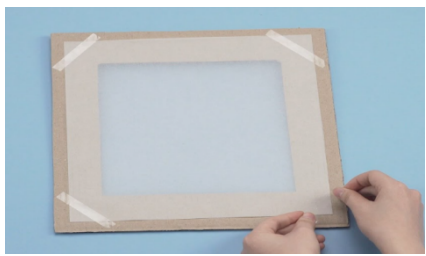
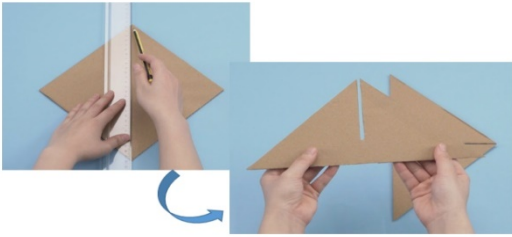
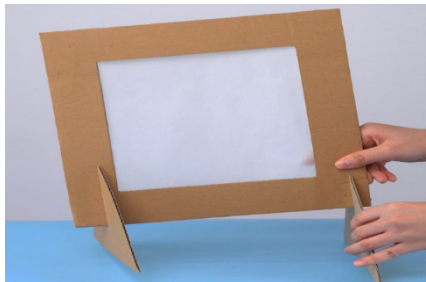
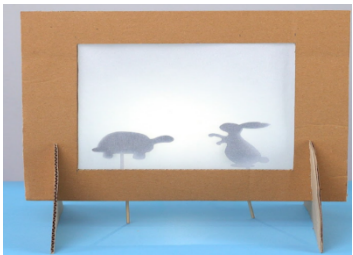
Xem hướng dẫn làm màn chiếu bên dưới để xác định các nguyên vật liệu cần dùng)

STT	Dụng cụ/vật liệu	Đơn vị (cái, cuộn/tờ,...)	Số lượng	Sử dụng để làm	Người được phân công

6. Phân công thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ cụ thể:

Thành viên	Nhiệm vụ	Yêu cầu với sản phẩm	Thời hạn hoàn thành

Hướng dẫn làm màn chiếu hứng bóng

	
Nguyên vật liệu cần chuẩn bị	B1: Cắt khung hình vuông
	
B2: Dán giấy nền lên khung	B3: Dùng phần hình vuông cắt ra để tạo khung vuông, cắt đôi để làm giá đỡ
	
B4: Gắn giá vào khung	B5: Chiếu đèn và biểu diễn

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

TIẾT 3:

TOÁN (T)

Luyện tập: Hai đường thẳng vuông góc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- củng cố cách nhận biết về hai đường thẳng vuông góc.
- củng cố kỹ năng vẽ hai đường thẳng vuông góc.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bài giảng Power point, phiếu học tập.
- Thước ê- ke.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” để kể tên một số hình ảnh về hai đường thẳng vuông góc ở trong lớp em.

+ Trò chơi củng cố cho các em kiến thức gì?

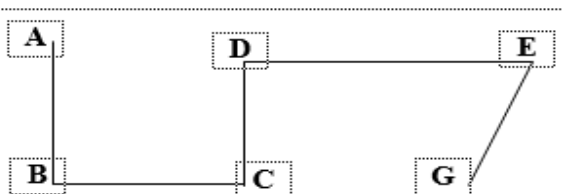
- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành.

(GV phát phiếu học tập cho HS)

Các cặp đoạn thẳng vuông góc với nhau ở hình là:



a) **AB** và **BC** c) **DC** và **DE**

b) **BC** và **DC** d) **DE** và **EG**

- GV yêu cầu HS nêu đề bài.

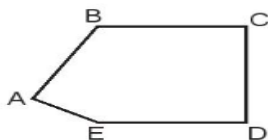
- YC HS làm bài cá nhân vào PHT.

- Tổ chức cho HS báo cáo bài trước lớp:

- GV nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương.

=> Củng cố: *Cách nhận biết hai đường thẳng vuông góc.*

Bài 2. Dùng ê ke để kiểm tra góc vuông rồi nêu tên từng cặp đoạn thẳng vuông góc với nhau.



- GV yêu cầu HS nêu đề bài.

- YC HS làm bài cá nhân vào PHT rồi chia sẻ kết quả theo cặp.

- HS tham gia chơi.

VD: Bàn học, bảng đen, quyển sách, cửa ra vào, cửa sổ...

+ Trò chơi củng cố về cách tìm hai đường thẳng vuông góc với nhau.

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.

- HS làm bài vào phiếu học tập.

- GV yêu cầu HS nêu đề bài.

- HS làm bài cá nhân, trao đổi cách làm với bạn bên cạnh.

- Đại diện HS trình bày

- Mời HS nhận xét

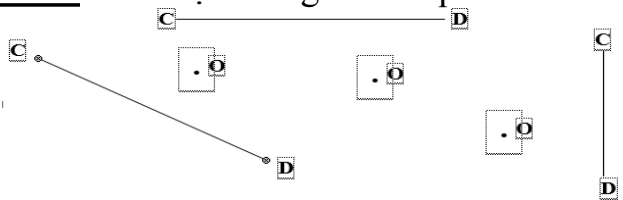
- GV nhận xét, tuyên dương.

- Lớp theo dõi, nhận xét

- HS lắng nghe, hoàn thiện bài

=> **Củng cố:** cách xác định góc vuông và hai đoạn thẳng vuông góc.

Bài 3: Vẽ đoạn thẳng **AB** đi qua điểm **O** và vuông góc với đoạn thẳng **CD**



- Yêu cầu HS đọc đề toán.

- Hướng dẫn HS cách vẽ

+ Để vẽ đoạn thẳng đi qua điểm O vuông góc với CD ta phải dùng thước gì?

=> **Củng cố:** Cách dùng ê - ke để vẽ đoạn thẳng vuông góc với đoạn thẳng cho trước đi qua điểm xác định.

- 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm.

+ Ta phải dùng ê - ke.

3, Hoạt động vận dụng.

Bài 4: Bó có 3 đoạn ống nước M, N, P (như hình vẽ).

Bố cần nối 3 đoạn ống nước này với nhau sao cho ống M vuông góc với ống N, ống N vuông góc với ống P. Em hãy giúp bố nghĩ cách đặt ống nước cho phù hợp.



- GV đưa tình huống, mời HS đọc

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 (phát cho mỗi nhóm 3 đoạn ống nước GV đã chuẩn bị)

- Mời HS báo cáo kết quả

- Gv nhận xét, tuyên dương nhóm tìm đúng và tìm được nhiều cách đặt ống nước.

***Củng cố, dặn dò:**

+ Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì?

+ Em sẽ vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống để làm gì?

- GV nhận xét giờ học.

- HS đọc tình huống, nắm yêu cầu

- Thực hành theo nhóm 4.

- HS lắng nghe

- Biết về hai đường thẳng vuông góc

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.....

.....

BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG

GIÁO VIÊN